

# Thác Đổ Sau Nhà

Tác giả: Võ Phiến

Thể loại: Truyện Ngắn

Website: <http://motsach.info>

Date: 29-October-2012

Đáng lẽ hôm đó tôi không đi với nhà tôi. Một phần vì tôi chưa quen tiệc tùng đông đảo mà đám cưới hôm đó thì nhà trai mời rất đông. Và lại hồi ấy tôi có mang trên ba tháng, thân hình đã có những nét thay đổi; một người đàn bà dù không hay làm đom cũng không thấy có hứng thú chen đến chỗ đông người với một thân hình như thế.

Tuy vậy khi nhà tôi sắp đi thì vợ chồng anh Thủy ghé vào. Chị Thủy kéo tôi vào nhà trong, nhất định nằn nì đòi tôi cùng đi cho có bạn. Chị bảo nếu không có tôi thì chị cũng không đi dự tiệc, nên muốn cho chắc chắn chị không cho anh Thủy đi thẳng mà bắt ghé vào nhà tôi để rủ. Chị xốc hai tay vào nách, lôi tôi đứng dậy, vượt vượt trên bụng tôi, rồi ghé đầu ngắm nghía, cười ngặt nghẽo, thì thào:

— Trông được gái lắm. Có ai thấy bụng dạ gì đâu nào? Đi với người ta cho rồi.

Tôi bật cười. Vẫn với vẻ đùa đùa, nhanh nhẹn láu táu, chị mở tủ lấy áo ra, lấy lược chải tóc cho tôi, lấy kem lấy phấn dàn ra.

Vì cái tính láu táu đó mà chị Thủy cứ dòn dập, bắt ép khẩn khoản xua chị em tới, đòi làm cho kỳ được những điều chị muốn. Kỳ thực chị không biết là mình muốn, mình cần điều đó tới đâu. Cho nên nhiều lần, sau khi xảy ra chuyện đáng tiếc, chị ân hận vì điều mà chị muốn chị em làm xét lại không có gì cần thiết. Tôi vừa trang điểm vừa nghĩ đến chỗ đó. Nghĩ thế mà vẫn cứ phải làm theo sự thúc giục vui vẻ của chị.

Từ đầu cho tới giữa bữa tiệc tôi ngồi khá dễ chịu. Bên phải tôi là chị Thủy, bên trái là một bà đã có tuổi, nhã nhặn, nói chuyện có chừng mực và nhỏ nhẹ. Giọng nói bà ta thân mật tự nhiên, vì thế chẳng bao lâu chúng tôi trò chuyện với nhau như trong phòng khách của nhà mình, quên để ý đến cảnh đông đảo xung quanh. Vẻ nhỏ nhẹ kín đáo của chúng tôi khiến cho không ai chú ý đến phía chúng tôi ngồi, và như thế càng làm cho tôi tránh khỏi cái khó chịu mà tôi tưởng tượng lúc ở nhà.

Chợt trong phòng tiệc tự nhiên im lặng, chỉ có tiếng một người nói. Bà khách ngồi bên tôi ngẩng lên nhìn. Tôi cũng ngó theo. Người khách đang nói, chẳng biết tự lúc nào đã rời bỏ ghế của mình, bung ly rượu đi đi lại lại. Cũng chẳng biết bắt đầu làm sao mà ông ta được mọi người chú ý. Hiện thời thì trừ một số khách đàn bà, còn bao nhiêu đều ngưng chuyện riêng, chăm chú theo dõi ông ta. Thỉnh thoảng mới có người nêu lên một câu hỏi ngắn, cũng là thuộc về câu chuyện ông ta đang nói. Ông ta nói chuyện về săn bắn.

Đó là một người thấp, vào khoảng năm mươi tuổi, có vẻ dày dặn. Nước da đen, đường nét trên khuôn mặt hơi thô. Nhưng cặp mắt thực lạnh. Đầu tóc ông ta không chải, khô và quăn, nhưng không bù xù. Ông ta mặc bộ đồ nỉ màu tím sẫm đất tiền, mà không có chút gì chải chuốt. Cử chỉ nhanh nhẹn, dễ dãi, tự nhiên. Trông qua, người ta có cảm tưởng ngay là một người từng trải, không kiểu cách, quen với cảnh hội hè đám tiệc. Lại là một người thực tế, giản dị, tránh những ước vọng cao xa, với một khinh bỉ khôn ngoan.

Thoạt tiên tôi nhìn thấy ông ta rồi liền cúi xuống tiếp tục gấp món ăn. Nhưng giọng nói của ông ta vẫn vang bên tai. Tôi lắng nghe câu chuyện. Bỗng nhiên tôi hoảng hốt. Một lo sợ chơi voi không rõ vì sao làm tôi nôn nao. Người đàn ông đó nhắc lại một cái gì hẳn có liên quan đến tôi. Tôi ngẩng đầu lên nhìn lại. Ông ta đã trở về đứng ngay sau chiếc ghế của mình, một tay đặt lên lưng ghế, lắng tai chờ nghe câu hỏi của người khách ở một bàn xa. Vụt một cái ông ta sụn xuống, rùn cổ thụt đầu vào, nhô hai vai lên, và giơ cao hai bàn tay, há miệng trợn mắt, “À!” một tiếng. Mọi người cười. Rồi ông ta chụp mạnh một tay, nắm lấy lưng ghế, tay kia trả chiếc ly xuống bàn, lắc đầu nói:

— Không! Không! Ban đêm không bao giờ trông thấy được voi ở xa đến thế. Bọn thợ săn chúng tôi chưa con voi ra, còn lại tất cả đều dưới quyền chúng tôi. Chúng tôi đội ngọn đèn trên đầu tiến vào trong rừng là có thể trông thấy tất cả muôn thú, trừ con voi. Và con người, vâng, và con người nữa. Là vì mắt voi và mắt người không phản chiếu ánh đèn. Thế cho nên nhiều khi mình đã đến gần bên một con voi mà vẫn tưởng là tảng đá. Ngoại trừ con voi, bọn thợ săn chúng tôi làm chủ núi rừng. Quét một ngọn đèn bắn trong đêm thì trong vòng đường kính năm mươi thước chúng tôi có thể thấy từ cặp mắt con cọp, con heo rừng, cho đến những chấm sáng li ti của mắt con nhện, mắt những con nhái, con cào cào, châu chấu, đến những cặp cánh lóng la lóng lánh của sâu bọ lặn tăn. Sáng nhất là mắt cọp và mắt nai. Mắt cọp sáng ngời, có tia sao. Còn những mắt heo rừng, thỏ, chồn... thì đỏ lờ lờ như màu mã não. Có lần chúng tôi...

Tôi cúi xuống bàn, tâm trí hoàn toàn rối loạn. Nhất định là người đàn ông đang nói đó và giọng nói của ông ta có một liên quan gì với tôi hết sức hệ trọng. Khổ nhất là người ta không có phương pháp gì có thể tự ý gọi lại một ký ức khi nó chưa chịu hiện đến. Tôi biết chắc lúc đó thần sắc tôi biến đổi khác thường. Bà khách bên cạnh nhìn tôi, giấu vẻ lo ngại, nghiêng người tới với một vẻ sẵn sàng, tìm một câu nói:

- Ông ấy thạo quá.

Tôi cười và đáp như máy: “Vâng, thạo quá.”

Chị Thuỷ quay sang phía chúng tôi, nói thêm:

— Ông quận Toàn đấy mà. Chị không biết sao? Quận Toàn mà nói chuyện săn bắn không thạo thì ai thạo? Hồi thầy tôi còn làm phán sự tòa sứ ở tỉnh, cách đây hai mươi năm, chúa nhật nào ông ta cũng có thú rừng săn được đem biếu...

Tôi cười vu vơ, không đáp, lắng tai nghe tiếng ông quận Toàn tiếp tục nói. Ông ta mỗi lúc mỗi xưng “bọn thợ săn chúng tôi” mặc dù trong tiệc chỉ có mình ông là thợ săn. Xung đến “bọn thợ săn chúng tôi” ông ta ưỡn người ra, hãnh diện. Ngoài khi nói về chuyện săn bắn, thì ông ta bật thiệp, nhũn nhặn, thân mật. Ông ta thân với chủ nhà và tự coi như người nhà. Thỉnh thoảng ông ta ngừng nói chuyện, rót thêm rượu vào ly một người khách, mời một món ăn. Khi đó ông ta hạ giọng xuống, có khi ông ghé vào tai pha trò một câu nhỏ, một tay thân mật đặt lên vai người

khách, sẵn đón, vồn vã. Rồi lại ngẩng lên, lớn tiếng tiếp tục chuyện săn thú, như chiếc phi cơ lại cất cánh hiên ngang lên trời, bỏ lại những nhà cửa xe cộ dưới đất.

Ông ta giơ một bàn tay với những ngón to và ngắn ngắn lên ngang đầu, ra dấu cho mọi người im lặng chú ý, rồi lên tiếng:

— Này nhé, làm thế nào phân biệt được mắt con thú với sao trên trời? À, cái đó mới ngộ! Nếu không phân biệt được thì có người đang đi trong rừng trông thấy hai vì sao lọt qua kẽ lá sáng bên nhau như hai con mắt thú, thế là cứ nhắm mà bắn bừa thôi. Ha! Muốn phân biệt thì thế này: bọn thợ săn chúng tôi bao giờ sau khi chiếu đèn về một phía nào mà gặp những chấm sáng cũng cẩn thận quát đèn về hướng khác, rồi liếc mắt ngó xiên lại chỗ cũ. Nếu những chấm sáng vừa rồi tắt đi thì đích là mắt thú, còn nếu vẫn cứ sáng thì đó là sao rồi. Sao trời hoặc là lửa, văng, lửa...

Ông quận Toàn giơ bàn tay lên, vung vung, ra dấu cảnh cáo:

— Cái này mới nguy hiểm đây. Ở trên núi vẫn có những đóm lửa bất ngờ như thế. Chúng tôi thường gặp. Hoặc là thợ rừng ngủ lại, hoặc là người đi lỡ đường, hoặc là những người cầm bò trên núi, họ đốt lửa lên cho ấm rồi nằm ngủ xung quanh. Về khuya, lửa tắt, còn lại những đóm lẻ tẻ giữa đồng tro. Khi ấy mà lầm là mắt thú rừng, cứ bấm cò súng một cái là thế nào, hà, hà! thế nào cũng một vài nhân mạng nhé.

Trong phòng nổi lên những tiếng ồn ào. Ông quận Toàn ngừng nói. Tôi không dám nhìn lên mặt ông ta nữa. Tôi đã gần nhớ ra câu chuyện, gần hiểu sự liên hệ giữa ông ta với tôi là như thế nào rồi. Vô tình tôi tìm khuôn mặt nhà tôi ở góc phòng đối diện. Rồi tôi cúi đầu. Khó chịu nhất là lúc này bà khách bên cạnh tôi lại bắt đầu nói chuyện. Thực là khổ, trong lúc tôi cần yên tĩnh một chút, mà phải vờ lắng tai nghe, dạ dạ vâng vâng. Tôi không biết bà khách bên cạnh nói những gì, và có để ý đến thái độ của tôi không. Đột nhiên tôi giật mình vì bà ta cười lên một tiếng ngắn. Tôi sợ hãi ngược nhìn, nhưng thấy nét mặt bà vui vẻ thực tình. Và bà đã bỏ câu chuyện của mình để theo dõi câu chuyện ông quận Toàn. Ông quận nói:

— Có một lần thế này, thật là chết người! Chuyện xảy ra cách không bao lâu, văng cũng chẳng lâu gì. Nguyên là trước chiến tranh tôi đã làm việc ở đây gần mười năm cho nên tôi thông thạo hết núi rừng. Bởi vậy lần này, hồi mới được đổi trở về đây tôi có thể đi bắn một mình trên đèo Vạn. Độ mười một giờ đêm, tôi vừa leo lên một cái động tranh thì ngọn đèn của tôi chiếu vào một đám mắt sáng lố nhố. Thật nhiều mắt. Tôi vừa ngạc nhiên vừa mừng. Tôi chưa từng gặp một đàn nai nào đông đến thế. Tôi quát đèn sang một bên, liếc lại nhìn: quả là mắt, không phải lửa. Tôi đặt súng lên vai, định bụng lấy luôn hai phát đạn một lượt. Hai phát đạn vào cái đám mắt đó thế nào cũng được hai con nai. Tôi bóp cò. Đạn thú! Úi chao! Tôi đi săn hăm bốn năm rồi, trường hợp đó chưa khi nào xảy ra: cả hai viên đạn đều hỏng cả hai...

Ông quận Toàn bấu chặt lấy lưng ghế, chồm người tới, trố mắt tròn xoe nhìn mọi người, kinh ngạc. Rồi ông ta lắc lắc cái đầu, lạp lạp:

— Hỏng cả hai viên đạn, thật là kỳ cục. Tôi vừa tức giận vừa lo sợ, hạ súng xuống thay đạn. Không biết lật bật thế nào tôi đánh rơi một viên đạn xuống tảng đá dưới chân, nó lăn nhẩy lóc cóc mãi một lúc lâu xuống tận dưới khe xa mới dừng lại. Tôi bực mình, sợ đàn nai hoảng hốt chạy mất. Nhưng quái lạ, chúng vẫn cứ đứng yên, giương mắt lố nhố. Tôi lại chột nghe phát thoang thoang một mùi khai khai, hôi hôi quen thuộc. Tôi sinh nghi. Đã đặt súng lên vai, tự

nhiên tôi hạ xuống và rón rén bước lần tới. Nếu là đèn pin đội trên đầu thì cách xa hai chục thước đã có thể trông thấy hình thù con vật, nhưng hôm đó tôi dùng đèn đá cho nên phải tiến gần độ mười hai thước tây. Ngọn đèn của tôi chiếu thấy một đàn bò trên năm chục con, đứng có năm có, giữa một cái rông cất sơ sài bằng cây tươi vừa đốn trong núi. Sát bên cạnh rông nhốt bò là cái chòi của người giữ bò! Ui chao, trời đất ơi! Tôi bủn rủn tay chân...

Ông quận Toàn xuống cả hai tay, nghèo đầu thất vọng một lúc. Rồi ông ta vùng tỉnh táo, chồm tới:

— Trong đời bọn thợ săn chúng tôi đôi khi vẫn có gặp một a-văng-tuya như thế. Thật là chết người. Hú vía! Nếu hai viên đạn không hỏng, hay nếu tự nhiên tôi không nghi ngại, bước tới, thì đêm đó có thể đã xảy ra một vụ án mạng rồi. Nhân mạng thực sự chứ không phải là đèn bò thôi đâu nhé. Nếu tôi nổ, viên đạn lọt vào trong chòi người giữ bò... Trời ơi! Khi tôi chạy xô tới, giật cái cửa chòi ra, thấy hấn ta vẫn còn nằm ngủ, không hay biết gì cả, tôi hét lên như điên...

Ông quận Toàn đang nói hăng. Rất có thể ông ta sẽ nói tiếp. Tôi thấy bưng bưng trong người, và chóng mặt, như ngồi trên một chiếc xe đang phóng nhanh xuống dốc.

Nhưng tự nhiên quận Toàn ngừng lại. Những lúc ta cố tìm hiểu ý nghĩa biểu thị trên một nét mặt, thì lại chính là những lúc ta không đoán được gì cả: các chi tiết đơn giản nhất cũng hóa ra khó hiểu, thật là đáng giận. Lúc đó vẻ mặt ông quận Toàn tự dung tất mất cái hăng hái, ông cúi xuống đĩa đồ ăn. Việc ông khép thành linh câu chuyện có vẻ như là kín đáo dành riêng đoạn sau giữ lại cho mình. Trên môi ông phảng phất bóng dáng một nụ cười ranh mãnh. Nhưng tôi cũng không tin hấn như thế. Là vì cái vẻ chăm chú thận trọng khi ông bôi cho đều “xốt” vào con tôm và sự khoan khoái biểu lộ rõ rệt trên nét mặt lúc ông ta vừa nhai nhồm nhoàm vừa quay sang bình phẩm món ăn với người bên cạnh khiến tôi lại nghĩ rằng ông ta là một người thô sơ, không bận tâm đến đoạn sau của câu chuyện. Và cái thoáng cười vừa rồi lại không chừng có ý nghĩa giễu cợt.

Ông quận Toàn bỗng ngẩng cao đầu, ngả lưng ra, ưỡn người khoan khoái. nhìn một loạt khắp phòng tiệc. Như tưởng kể xong câu chuyện sẵn bản là rồi một nhiệm vụ, bây giờ ông ta có quyền thanh thoi và bày tỏ sự thanh thoi với mọi người. Nhưng cử chỉ tầm thường đó làm tôi khiếp vía. “Nếu ông ta trông thấy tôi?”... Tưởng như ông ta đang quất ngọn đèn sẵn trong rừng và “bọn thợ săn của ông ta” đang làm chủ núi rừng, còn tôi thì chỉ là một con nai nhỏ, trốn sao cho khỏi cái thứ ánh sáng có thể soi thấu từng con mắt chuột, mắt nhái li ti đó. Thực vậy, tôi có cảm tưởng cái hột xoàn tí hon gắn trên đôi hoa tai của tôi, cái mặt nhẫn đeo nơi tay tôi cũng quá sáng, có thể khiến ông ta chú ý đến tôi... Cặp mắt ông ta lướt qua như một chiếc oanh tạc cơ lướt ngang đầu. Tôi gằm đầu xuống, lạng người đi một lát...

Bên tai tôi chị Thuý lại nhanh nhẩu:

— Ông quận Toàn này bản thì thôi khỏi nói. Hồi tôi còn nhỏ có một hôm ông ấy đi với thầy tôi về quê. Từ lúc chiều đến chạng vạng tối, ông ấy cho gánh về nhà tôi bảy con công. Bảy con công bự, khiếp chưa? Chị biết, công nó khôn lắm nhé, ta khó lần mò đến gần mà khỏi bị nó thấy. Ông ta không thềm rình mò gì cả, chỉ hỏi thăm thợ rừng xem chúng nó thường ngủ chỗ nào. Thường thường chúng nó lựa một cây trụ lá vì chúng sợ chồn. Cây trụ lá càng dễ nhắm dễ bắn. Ông ta cứ việc đến sớm, tìm chỗ nấp cẩn thận bên gốc cây. Chiều, công nó về từng con từng con. Con nào về đậu vừa yên ông ta liền nổ súng ngay, nó rớt đánh đùng một cái như quả

dừa rụng. Mặc kệ, ông ta cứ ngồi yên trong bụi, không ra. Ra ngay lúc đó là hỏng nhé. Cứ ngồi yên một tí là có con công khác về ngay. Nghe tiếng nổ chúng nó về xem thử, cứ thế ông lần lượt giết hết đàn công. Nghĩa là đừng bắn trượt con nào. Trượt một con là hỏng, vì những con sau biết ngay có tai nạn.

Chị Thuỷ đã nói tới cái câu có vẻ kết thúc:

— Quận Toàn, thôi khỏi nói, ông ta sẵn bắn kinh nghiệm và khôn ghê lắm...

Nhưng bất ngờ chị chuyển qua ý khác:

— Trời! Ông ta mê bắn cách lạ. Cái đêm Nhật đảo chánh năm 45, suốt đêm ông ta bắn trên núi không hay một chút xiú xiu. Hồi đó ông ta làm việc ở tòa sứ ngoài Nghệ An. Gà gáy, ông ta xách súng về nhà, đi ngay vô phòng ngủ, cũng vẫn chưa hay biết gì. Tới giờ làm việc, ông ta sắp sửa mặc đồ đạc vào thì tòa sứ cho người tới mời, ông ta cần nhân tướng có chuyện gì gấp. Chùng đến tòa sứ nghe nói mới ngã ngựa ra tung hứng. Thôi thì lúc đó sứ tây nó lo phần nó, công chức người mình nó cho nghỉ việc, chờ Nhật tới định đoạt. Thế là trong mấy ngày chờ đợi ông quận Toàn lại xách súng đi bắn, thản nhiên như không! Khi Nhật tới, gọi công chức lại tiếp tục công việc thì ông ta đã bắn thêm được ba con nai chà. Ông thân tôi mỗi lần nói đến tạt mê bắn của quận Toàn đều nhớ chuyện đó.

Quận Toàn lúc ấy đang ngồi lơ đãng xỉa răng. Đối với mọi người ông ta đã lặn mất vào đám đông thực khách, không còn là một nhân vật đáng chú ý nữa. Có lẽ chính ngay ông ta cũng không còn nghĩ đến câu chuyện vừa qua. Trông cái môi ông nhếch lên, lưỡi ông quơ soát lại hàm răng, và ông chíp chíp nhỏ nhỏ trong miệng, tôi đoán có lẽ cái vị của món bò câu ăn với xà-lách còn một chút lưu luyến nơi ông. Nhưng chắc ông đã bắt đầu nghĩ đến ly cà-phê sắp thưởng thức rồi.

Càng theo dõi quan sát ông quận Toàn tôi càng tin rằng con người đó nhất định không thể bận rộn vì những ý tưởng phức tạp hơn. Tôi càng nhìn càng thấy các ngón tay ngắn ngắn với làn da thô dày và đùn lại sù sì ở các đốt cũng như vẻ mặt của ông ta đáng lẽ là của một người nông dân tâm lý thô sơ, chất phác, siêng làm và thực tế. Chùng ấy nét tính tình ở một người có học thức có tiền của lại làm ra một mẫu người cầu an ích kỷ, không thèm bận tâm đến một lý tưởng xa vời nào, một người siêng tìm và biết thưởng thức những giải trí dễ dãi, những thú vui vật chất.

Bà khách ngồi bên tả chia cho tôi một que tằm. Tôi ngả người dựa lưng ghế, xỉa răng, và tự nhiên có cảm tưởng thư thái dễ chịu, dần dần thoát khỏi sự hồi hộp lo sợ thắc mắc. Chị Thuỷ đang mở chiếc ví đặt trên đùi ra, soi gương chặm những chấm mồ hôi trên mặt. Phòng tiệc lộn xộn ồn ào, đàn ông vừa hút thuốc vừa nói chuyện từng nhóm riêng với nhau. Rồi người ta bắt đầu xô ghế đứng dậy. Thôi thế là xong.

Khi quận Toàn bước ra cửa, tôi ngó theo ông ta bằng một khóe mắt. Một tay ông ta níu lấy cánh tay một ông bạn, tay khác ông vung lên làm những cử chỉ ngắn mà mạnh mẽ, mặt ông ngheo nhìn vào ông bạn, vừa đi vừa nói.

Tôi cảm thấy nhẹ nhàng an tâm: chuyện ông đang nói chắc chắn không phải là chuyện “hắn ta”, cho đến phút cuối cùng trông ông ta không có vẻ muốn đả động gì đến “hắn ta” nữa. Nhưng đồng thời cũng chính cái vô tình đó làm cho tôi vùng sống lại y nguyên tâm trạng của mấy năm trước. Tôi vừa xót xa tủi thân, vừa hối hận khinh bỉ. Cái tầm thường và thái độ vô tình

thô bỉ của ông ta như lăng mạ chà đạp tôi.

Thế mà vừa rồi đối với khách khứa trong phòng tiệc, ông ta đã nói về “hắn ta” bằng một câu có thể khiến mọi người nghĩ rằng đó là một kẻ đần độn vô tư lự: “khi tôi chạy tới, giật cái cửa chòi ra, thấy hắn ta vẫn còn nằm ngủ, không hay biết gì cả!”

Tôi phải nói rõ hơn về “hắn ta”.

Tôi lấy chồng sớm, từ năm mới mười sáu tuổi. Người chồng đầu tiên của tôi lớn hơn tôi đến bảy tuổi, và chính là thầy dạy tôi học. Sự chênh lệch đó làm cho Thọ bận tâm rất nhiều. Tuy tôi đã tìm mọi cơ hội để tỏ rằng tôi hoàn toàn sung sướng với anh, nhưng tôi biết càng ngày Thọ càng bị ám ảnh bởi cái ý tưởng cho là sự quyết định của tôi hồi còn nhỏ có thể bỗng bột, tình yêu của tôi không bền chắc, nhất là vì bản tính nghiêm buồn hay suy tư làm cho vẻ mặt tinh thần anh có vẻ già dặn hơn tôi nhiều quá, và vì chúng tôi lại không có con cái.

Gia đình của Thọ là một gia đình nhà nhỏ, Thọ lại là đảng viên cộng sản. Từ ngày về nhà chồng tôi càng tự cảm thấy bé bỏng, không đáng kể, giữa cái sinh hoạt tinh thần luôn luôn thao thức trong gia đình ấy. Cha chồng tôi nghiêm khắc, đường hoàng, khiến bọn con cháu chúng tôi ở trong nhà ít khi dám gần người. Tuy vậy dần dà tôi lại biết rằng tính người hay sợ hãi: tất cả những người Âu từ tên lính lê-dương đến tên tây đoan đều làm cho người khiếp sợ, tất cả những tai họa rắc rối xảy đến cho gia đình đều khiến người bối rối lo hãi, người sợ những con ngựa có chúng và không dám đến gần những con bò hung dữ... Nhiều khi sự hoảng hốt của người trước một đe dọa quá tầm thường làm cho đàn bà trong nhà phải nấp sau cửa bùm miệng cười rúc rích. Khi chiếc phi cơ oanh tạc đầu tiên đến bay quanh vùng chúng tôi thì cả nhà đang ngồi ăn cơm vùng bỏ chạy tán loạn. Mọi người đã nằm nấp ngoài vườn xong mà mãi không thấy cha chồng tôi đâu cả, anh Thọ đánh liều trở vào nhà. Vào đến nơi, thấy người đã mặc xong áo dài và đội khăn đóng chỉnh tề, ngồi ngay ngắn trước bàn, hai tay đặt lên mặt bàn, run lẩy bẩy, hai mắt nhắm tít. Anh Thọ gọi, người mở mắt ra nói:

— Người quân tử dù đến chết cũng khăn áo chỉnh tề.

Rồi người lại nhắm mắt ngồi chờ chết, hai bàn tay run trên mép bàn. Lần ấy chiếc phi cơ không bắn một viên đạn nào và không thả trái bom nào. Từ đó người mới chạy trốn bom.

Sau này, trước thái độ độc ác phũ phàng của những cán bộ cộng sản đối với tầng lớp địa chủ thân hào, người cũng ngạc nhiên và sợ hãi như thế. Khi được biết anh Thọ vào đảng Cộng sản người không dám có ý kiến phản đối, nhưng trong gia đình ai nấy đều thấy rõ sự cách biệt, có thể nói là sự xung đột ngầm ngấm giữa hai cha con. Xung đột ấy chỉ thỉnh thoảng mới biểu lộ qua sự trung gian của anh Kha, bạn thân của Thọ từ ngày còn ở nhà trường.

Kha ở cùng làng với chúng tôi. Những khi anh đến chơi mà không gặp Thọ ở nhà thì anh với cha chồng tôi cùng nhau công kích cộng sản. Khi gặp Thọ thì Kha và Thọ tranh cãi nhau, còn cha chồng tôi lặng lẽ tiếp tục những công việc của người, dù ở bên cạnh cũng làm như tuyệt nhiên không nghe thấy lời nói của hai người thanh niên.

Cha chồng tôi, và có lẽ cả Kha, trong những lúc tranh luận, đều yên trí rằng Thọ là một kẻ cuồng tín. Thực ra lúc nào Thọ cũng bênh vực lập trường tư tưởng của mình một cách cương quyết và kiêu hãnh. Nhưng chính vì thế tôi càng thương Thọ về những bút rút luôn luôn âm ỉ trong tâm trí anh.

Tôi còn nhớ một đêm tháng sáu, trời nóng nực, cha chồng tôi cầm cúi xắt một cuốn thuốc dài ngoài hiên, Thọ và anh Kha trò chuyện trong nhà. Tôi đang ngồi lột vỏ đậu phụng trước thềm, chợt để ý đến thái độ của cha chồng tôi, thấy người luôn luôn ngừng tay giả vờ sửa cuốn thuốc, để theo dõi câu chuyện phía trong nhà.

Bất giác tôi chú ý đến giọng nói ồ ồ xằng xớm và cộc lốc của Kha:

—... Hừ! Riêng gì cái chuyện đối với bà cụ? Tôi biết các cậu mỗi ngày mỗi tu luyện để trút bỏ hết tình cảm, hết nhân tính.

Chồng tôi bình tĩnh nhưng gay gắt:

— Vậy thì tình cảm vợ vẫn là nhân tính? Thương mù quáng... một ông bác, một bà cô, một đứa em phản động, một người bà con phản động, là nhân tính? Còn thương yêu những người nghèo khổ bị áp bức, cứu gỡ họ ra khỏi sự bóc lột mà động chạm đến bà con mình là mất nhân tính?

Trong bóng tối hình như cha chồng tôi thoáng nhìn về phía tôi. Tự dung tôi hưởng ứng thái độ của người. Chồng tôi vừa kể ra, để đối lập với kẻ vô sản, những ông bác, bà cô, đứa em... Đáng lẽ anh phải kể đến bà ngoại. Và có thể kể cả cha mẹ và vợ con nữa. Sự né tránh của anh không làm cho chúng tôi sung sướng, mà chỉ nhắc rằng anh vẫn nhớ đến sự hiện diện của chúng tôi ngoài hiên, làm cho chúng tôi càng khó chịu. Chúng tôi biết rằng nếu phải chọn lựa giữa “người cha, người vợ phản động” với hạnh phúc của kẻ vô sản, thì chồng tôi cũng không có thái độ khác hơn là đối với ông bác, bà cô, đứa em. Trước đó năm hôm, bà ngoại của Thọ mất trong một gia đình địa chủ bị bao vây. Thọ nhất định không về dự đám tang. Mãi hơn một giờ sáng ngày hôm đó mẹ chồng tôi về kêu cửa, thất thủ bước vào, mình mặc áo cụt, đầu tóc lòa xòa không quần khăn tang. Bà run lập cập: chúng tôi đốt lửa lên để sưởi, hơ vượt những ngón tay cứ co quắp lại. Người vừa ấm, mẹ chồng tôi nhìn chúng tôi khóc như mưa như gió. Rồi cha chồng tôi về, kể rằng dân làng không ai được phép chôn bà ngoại Thọ; ba chị em của mẹ chồng tôi phải vừa đào huyệt vừa khiêng quan tài mẹ, chôn cất đắp mộ suốt ngày!

Kha lên tiếng liền để trả lời Thọ:

- Các cậu đang thương người nghèo khổ đấy à? Hừm! Thật không? Cậu có chắc thế không?

Bỗng Kha dùng đột ngọt, như bị hóc. Lát sau, anh thông thả, bình tĩnh hơn:

- Thí dụ... Ta lấy một cái thí dụ: Gặp một người đói khổ nào đó, đối diện một người nghèo nào đó cụ thể, một ông A bà B nghèo, cậu với tôi không chắc ai động lòng thương hơn ai. Bình sinh hai đứa không hay nhường cơm xẻ áo cho kẻ nghèo khổ nào. Cậu với tôi như nhau, coi như ngang nhau thôi. Nhưng lòng thù hận, thù kẻ giàu, thì lúc này cậu vượt tôi... vượt... không thể nói. Tại sao vậy? Trước không có thế, đột nhiên cậu đổi khác hẳn. Cậu không nghĩ là lúc này đang cần đến sự thù hận, chính sách thấy cần sử dụng đến sự thù hận, thì tình cảm ấy được gây ra. Không phải vậy sao? Đó không phải là tình cảm hồn nhiên. Cái đó là được tạo ra, kích thích, là tình cảm ngụy tạo...

Có tiếng Thọ hét lên:

- Kha!

Kha nín phắc. Cha chồng tôi ngưng con dao xắt thuốc, ngẩng đầu nghe ngóng. Sự im lặng thình

linh của ba người đàn ông như một tai biến bất ngờ. Tôi nghẹt thở trong không khí bất an nặng nề. Tôi liếc nhìn về phía trong nhà: Kha ngồi yên, mặt héch lên, cặp gương cận thị của anh sáng lòa.

Cuối cùng, lại nghe tiếng Kha:

- Bất công giữa giàu nghèo hẳn nhiên là cái xấu. Xã hội bất công là xấu. Xấu thì đánh đổ, để tạo dựng cái tốt. Đánh đổ cách nào? Thành phần bị áp bức có thể nổi dậy chống chế độ, phá ngục, lật ngai vàng, giết hôn quân bạo chúa v.v... Thế. Nhưng bậc chủ xướng cách mạng đâu cần xua dân chúng sục sạo săn đuổi khắp nước, lùng bắt cho kỳ được từng kẻ ác người xấu mà giết cho sạch mới cải thiện được xã hội?

Ở ta, cách mạng đã thành công, đã nắm quyền trong tay. Tha hồ dựng lên chế độ tốt. Trong khung cảnh xã hội tốt, trong khuôn khổ chính sách tiến bộ, ai nảy sinh sống đúng đường lối, đúng lẽ công bình thôi. Nhà nước cần gì dạy bảo thúc giục người này căm thù người kia nữa, cần gì phải xúi ai giết ai nữa? Làm kinh hoàng cả nước... Làm cho...

Kha khục khặc, loay hoay. Thọ lên tiếng, nghiêm khắc:

- Cậu ăn nói! Cậu coi chừng cái ăn nói...

Kha lặng thinh. Lát sau, anh ấy có vẻ ôn tồn:

- Để tôi nói... Tôi phải nói cái này với cậu. Trong xã hội cũ, xã hội tồi tệ, bậy bạ, xã hội bóc lột..., trong xã hội ấy tuy vậy giàu có không tất nhiên phải ác. Không phải trong giới giàu cứ từng người một bắt ra người nào cũng ác cả. Xã hội xấu đã xấu hàng mấy trăm năm, xấu từ đời nọ sang đời kia. Lớp sau tiếp tục cách làm ăn sinh sống của lớp trước, duy trì cái quan hệ sản xuất có sẵn từ trước. Làm sao khác được. Nhưng trông vào cá nhân, xét từng người, thì cậu biết đấy... cậu biết mà... có những bà cụ hàng ngày tụng kinh niệm Phật, cố làm điều lành, nhưng tô tức họ thu, lãi suất nợ nần ai sao họ vậy, ông bà cha mẹ làm sao họ làm vậy... Điều ác ở họ không có chủ tâm, không có ý thức... Trong họ hàng thân thuộc, thiếu gì trường hợp... cậu thấy trực tiếp mà... Đem cái lỗi của một chế độ đã qua trút lên đầu họ, lên từng người... Để đầy đọa họ...

Cha chồng tôi đứng lên, bước ra sân, gỡ cái tàn thuốc dính trên môi ném xuống đất. Câu chuyện đã tiến sát đến mẹ chồng, đến bà ngoại chồng tôi. Ông cụ không chịu đựng được, lánh đi. Có lẽ thế. Trong nhà tiếng nói cũng dừng lại. Hình như người bên trong có để ý, có biết thái độ của ông cụ. Sự khó khăn, ngần ngại kéo dài một lúc lâu.

Rồi cũng vẫn Kha, anh Kha bướng bỉnh, trở lại câu chuyện:

- Đã nắm chính quyền, tại sao còn gây ra hận thù điên đảo? Phải có lý do nào đó. Chắc thế. Tại sao lúc này cần đến con giận lộng lộn của quần chúng? Tôi không muốn suy đoán. Không phải việc tôi. Nhưng mặt khác, phải thấy rằng chuyện không cần thiết lại là chuyện ác độc... Thọ, cậu nghĩ coi: Có đồng chí lãnh đạo cao cấp nào ở trong hoàn cảnh cậu không? Có đồng chí nào ở trung ương lúc này đang găm gù thù cha oán mẹ, uất giận họ hàng ành ạch không? Ở một cấp nào đó thì khỏi, mà xuống dưới cấp nào đó phải điều chỉnh tình cảm... Cùng đeo đuổi một lý tưởng chung, đồng chí với đồng chí, tầng lớp cậu bị sử dụng một cách nhẫn tâm quá... Không tránh khỏi suy nghĩ, cậu à...



Kha không hùng hổ, khậm khặc nữa. Anh ấy bỗng nhiên như... như thân mật! Anh ấy chùng chình. Thọ, không nghe nói gì.

Thình lình, Kha bật hỏi:

- À, cậu có cái ba-lô nào lớn không?

Thọ chưa kịp trả lời, Kha thêm:

- Một cái ba-lô da chắc chắn, và lớn.

- Có. Có việc gì vậy?

— Tí nữa quên! Định đi tìm mượn cho thằng Hải cái ba-lô mà mãi nói chuyện, tí nữa quên mất. Mai nó đi. Đi Đông Mên. Khuya rồi, mình về cho nó còn kịp sắp đặt. Cậu vào lấy cho mượn đi.

Thọ gọi tôi vào, bảo:

— Em soạn cái ba-lô, đưa cho chú Hải.

Tôi vừa đi vừa ngoảnh lại hỏi Kha:

— Mai chú ấy đã đi rồi à? Thế mà mấy hôm nay không nghe chú ấy nói gì cả.

Kha bảo:

— Nó cũng vừa mới biết quyết định. Nhận được quyết định là lo đi ngay đây.

Chồng tôi ngồi yên lặng, vẻ suy nghĩ. Kha đứng dậy, vừa bước ra hè vừa nói lớn:

— Thưa bác, mai Hải nó đi Đông Mên đấy. Gấp quá, không kịp đi thăm chào ai cả.

Cha chồng tôi vội vã vào nhà:

— Hải chú ấy đi qua tận bên Mên à?

— Dạ. Đi “các hướng chiến lược”.

— Bao giờ về?

— Không chừng... Ít ra cũng nửa năm.

Cha chồng tôi mở cái tráp gỗ, lấy ra một thẻ thuốc “thần công” lớn bằng hai ngón tay trao cho Kha để đưa lại cho Hải. Đó là thứ thuốc trắng trông giống như phèn chua, nhắm vào chát chát và tê lạnh ở đầu lưỡi, trị bá chứng như kiểu dầu vụn ứng của Nhị Thiên Đường, đặc biệt là chữa thổ tả rất công hiệu. Thứ thuốc đó nhà chồng tôi tự chế lấy, theo toa bí truyền từ ba bốn đời, bảo là do một ông cố đạo truyền lại.

Khi tôi đem chiếc ba-lô ra thì chồng tôi và anh Kha đã kéo nhau ra hè trước. Thọ đang tiếp tục điều nói dở dang. Tôi nghe giọng Thọ ôn tồn:

-... như thế không phải là có sự phỉnh gạt. Cùng đeo đuổi một lý tưởng, không phải ai cũng làm như ai. Mỗi cương vị có một nhiệm vụ khác nhau. Ở cương vị này, làm việc này, phải có thái độ này, phải sống cái tình cảm này; ở cương vị kia, làm việc kia, thì phải có thái độ kia mới thích

hợp. Trong vai trò điều khiển, cần một thái độ; trong vai trò chấp hành, cần thái độ khác. Mọi người thẩm nhuần lý tưởng chung, nhưng hoạt động trong phạm vi của mình, ai có vai trò nấy. Quan niệm máy móc, tự đặt mình vào vị trí kẻ khác... Không được đâu. Một tế bào của lá phổi không hoạt động giống như một tế bào của bộ não; nhưng cả hai đều sống đúng cái chân lý sinh hoạt của một con người. Mình phải có cái quan niệm kỷ luật...

- Đấy. Ở cấp này, vị trí hoạt động này, không cần đến tình cảm này thì khỏi tự gây ra; ở vị trí kia, cần đến lòng hận thù, hướng ngay vào người thân thiết của mình, thì... thì... Đấy, là tạo ra cả, không tự nhiên gì cả... Giả tạo... Dối cả...

Tôi xô cánh cửa bước ra, Kha quay lại, nhận cái ba-lô rồi chào cha chồng tôi, ra về. Thọ bước theo ra đến đầu sân.

Đêm ấy, khuya lắm tôi vẫn không ngủ được. Thọ nằm bên cạnh thường lòn một cánh tay dưới cổ tôi, choàng sang ấp lấy vai và cánh tay phía bên kia của tôi. Vì vậy mỗi một cử động, một cựa mình trần trở của tôi Thọ đều biết. Tôi cố nằm yên lặng, trong người bứt rứt. Có một lúc Thọ đưa bàn tay vuốt nhẹ nhàng lên trán tôi, vuốt ngược những sợi tóc xõa xuống trán tôi như âu yếm một đứa trẻ. Một lúc khác anh lại với đỡ bàn tay tôi lên, bóp nhẹ nhẹ, và lơ đãng sờ nắn hết ngón tay này đến ngón tay khác, nắn đi nắn lại từng ngón, như thế rất lâu.

Tôi đoán biết Thọ đang nghĩ gì. Nếu anh thấy tôi còn thức, có lẽ anh sẽ lại bản khoản thắc mắc: anh sẽ tự hỏi có phải là tôi mất ngủ vì cái tin Hải lên đường? Thọ ghen! Tôi hiểu rõ sự ghen tuông của Thọ từ lâu, nhưng vì lúc nào anh cũng im lìm lặng lẽ giấu kín cho nên tôi không sao có dịp thanh minh. Và chính chỗ đó làm tôi khổ sở. Cũng như đêm ấy, không phải cái tin Hải đi Đông Mên làm tôi mất ngủ, nhưng chính là sự thao thức thăm dò lặng lẽ của Thọ làm cho tôi áy náy gìn giữ từng hơi thở, bứt rứt khó chịu và vì thế không ngủ được.

Thọ ghen, nhưng anh lại cố gắng chối từ sự ghen tuông đó. Anh tự bảo mình không có quyền dung thứ một tình cảm ích kỷ. Anh khuyến khích tôi mạnh dạn tham gia công tác, tiếp xúc với cán bộ. Sự ghen tuông không những Thọ giấu tôi mà kỳ thực anh còn cố tâm trấn áp nơi anh, cố tiêu diệt đi. Tôi biết Thọ đau khổ, nhưng tôi chỉ có thể làm một chứng nhân, một kẻ bàng quan không can thiệp được.

Thọ cứ bị ám ảnh vì sự chênh lệch giữa chúng tôi, cứ tự có cảm tưởng là già hơn tôi quá nhiều, cứ tự cho là lụ khụ, thuộc về lớp người khác tôi. Người anh gầy gò, và anh lấy làm xấu hổ về sự gầy gò ấy. Anh khổ sở, vụng về mỗi khi phô bày thân thể trước tôi. Mà những cố gắng của tôi để phá chữa cái mặc cảm của anh lại cũng quá vụng về, cho nên kết quả càng thêm tệ hại. Tôi nhiều lần bắt gặp ánh mắt khổ sở, tuyệt vọng của anh mỗi khi trông thấy tôi tiếp chuyện những thanh niên hồn nhiên và cường tráng, những bạn học cũ của tôi. Ánh mắt của Thọ làm tôi bối rối hối hận, không biết làm sao để cải chính sự lầm lẫn đau đớn nơi anh. Có lần tôi tình cờ cầm giữ cổ tay của Thọ hơi lâu và chợt để ý đến sự ngần ngại của anh, tự nhiên tôi thương anh quá, tôi siết chặt cổ tay gầy guộc ấy, áp vào ngực. Như được đà đẩy tới, tôi dạn dĩ quàng tay ôm vai anh kéo xuống, tôi hôn lên cái gáy gầy của anh. Tôi không kịp suy nghĩ và tìm kiếm trong lúc bất thần đột ngột, tự nhiên những chi tiết thân thể đó vụt hiện đến trí tôi và tôi hấp tấp quơ lấy vuốt ve hôn hít. Tôi không ngờ rằng lâu nay mình đã để ý đến hai chỗ ấy: cái cổ tay và nhất là cái gáy gầy lốm xuống một đường trông rất tội nghiệp. Lúc ấy tôi thấy thực tình yêu Thọ quá, yêu cả những chỗ gầy gò tội nghiệp của anh. Tôi mê mê ôm lấy Thọ nói rất lâu, cấm anh không được suy nghĩ thắc mắc vu vơ về tình yêu của tôi. Thọ ngạc nhiên, thoát tiên có vẻ hơi lúng túng

ngờ ngàng, nhưng dần dần anh sung sướng cảm động. Anh ôm đầu tôi áp vào ngực, ngồi thật lâu, không nói gì.

Nhưng ngày hôm sau tự nhiên anh lại thẹn như là đã lầm lỡ hành động trong mê sảng. Anh lại càng ngờ vực lòng thành thực của tôi. Anh bối rối xấu hổ mỗi khi biết tôi nhìn đến tay và cổ của anh. Anh cho rằng sự chú ý của tôi trong ngày vừa qua xác nhận cái xấu xí của những chỗ đó, anh hổ thẹn biết rằng tôi đã chú ý đến những chỗ đó, và chỉ thấy thái độ của tôi vừa rồi là một thái độ thương hại. Thọ làm cho tôi hối hận, cảm thấy mình có tội, mà không có cách phân trần. Thọ không hề nhắc gì đến việc hôm ấy nữa; tôi cũng không bao giờ dám nhắc lại chuyện đó.

Thọ âm thầm ghen tuông, đau khổ, mà cứ nhất định trấn áp tình cảm mình. Nếu tôi tỏ ra nhận thấy sự ghen tuông của anh, anh cũng xấu hổ như tôi trông thấy những chỗ gầy gò già nua.

Tôi sống bên cạnh Thọ, đêm đêm nằm sát bên Thọ, tôi yêu Thọ, tôi theo dõi và thấy rõ những cố gắng đau đớn, những dày vò, bứt rứt bên trong của người đảng viên đầy thiện chí và chân thành cố hết sức để tự thắng mình ấy. Tôi càng khổ sở vì thấy mình bất lực, không có cách gì giúp đỡ Thọ. Thọ vừa ghen với Hải vừa tán thành mọi cơ hội tiếp xúc giữa tôi và Hải, cũng như anh vẫn thương yêu bà ngoại vô cùng mà giữ được một thái độ thật tàn nhẫn đối với bà suốt ba tháng, từ ngày bà thọ bệnh cho đến khi qua đời. Chị em, anh em của Thọ, cả cha chồng tôi, cả Hải, cả Kha đều không thấu hết những chịu đựng gay gắt âm thầm trong lòng Thọ, họ tỏ thái độ khó chịu đối với anh; nhưng tôi, tôi biết cả, tôi biết mà tôi không có cách gì can thiệp.

Đêm đã khuya lắm rồi, bên cạnh tôi Thọ vẫn chưa ngủ. Tôi thương anh quá. Nhiều người khác nói ba hoa, tam thiên xích đế, mắt sáng quắc lên, rồi một lát sau lại có thể nhắm mắt ngủ ngon lành, hoặc lơ đãng nhìn nước sông trôi, nhìn cái bè tre chèo đi giữa dòng hay chiếc lá bàng rơi. Còn Thọ thì thường thường sau khi câu chuyện dứt rồi, rất lâu, tôi quay nhìn anh, anh vẫn ngồi lặng lẽ mà đôi mắt thao thức soi thấu một đời sống nội tâm sâu kín thăm thẳm đầy những băn khoăn suy tưởng không cùng. Những cặp mắt kia như ánh đèn điện sáng trưng rồi vụt tắt. Còn ánh mắt của chồng tôi như chiếc đèn con chong suốt đêm, âm thầm cháy mãi, trong chỗ yên lặng thâm u. Chồng tôi kiên trì và trung thực, chịu làm một phần tử ngoan ngoãn sống trong kỷ luật tinh thần của đoàn thể, khuôn ép tư tưởng và tình cảm theo lý thuyết, anh nhất định sống đúng vai trò một tế bào trong kỷ luật sinh hoạt của cơ thể xã hội. Duy có điều cái tế bào đặc biệt này tuy vẫn ở trong vị trí kỷ luật của nó mà cứ long lanh những suy tưởng bí ẩn. Trời ơi! đôi mắt long lanh thao thức ấy, nét mặt mệt mỏi nhọc nhằn ấy, vóc người gầy yếu ấy! tôi thương hại cho tình trạng của chồng tôi vô cùng!

Đã khuya lắm. Lúc chồng tôi vừa vào giường nằm thỉnh thoảng tôi nghe một vài chiếc lá gáo khô bị gió thổi chạy sẹt sẹt ngoài hè, sau nhà. Nhưng bây giờ bên ngoài đã đứng gió. Không còn tiếng lá cây chạy. Cũng không còn tiếng la gọi của những người đánh cá trên sông nữa. Ở xa, đã có tiếng gà rừng gáy e é. Đêm đó là một đêm trăng sáng, tôi hé mắt nhìn lên mái nhà, nhìn một đôi giọt ánh sáng lọt qua kẽ tranh hở, tôi ao ước bước ra sau vườn, thở ra một cái thực mạnh, đứng một lúc nhìn ra bốn phía núi rừng, sông nước mênh mông cho thư thái trong người. Nhưng tôi ngần ngại không dám để Thọ biết là tôi vẫn thức.

Ở nhà ngoài, thỉnh thoảng cha chồng tôi lại dậy, mở cửa bước ra, hoặc để đi tiểu tiện hoặc bỏ rom thêm cho bò. Tôi biết Thọ cũng theo dõi thái độ của cha, nhưng anh không hề lên tiếng. Từ ngày xảy ra chuyện bao vây nhà bà ngoại tôi, hai cha con vẫn sống trong một tình trạng như

thế. Câu chuyện vừa rồi giữa Thọ và Kha chắc chắn lại làm xao động những bức tức của cha chồng tôi. Người tránh Thọ như tránh không động chạm đến một thế lực uy quyền, nhưng Thọ cũng không dám nói động đến người. Người biết rằng rồi có thể có ngày cái uy quyền đó sẽ lạnh lùng chà đạp người. Nhưng người yên lặng chờ đợi. Và Thọ tự nhiên cũng sinh ké né rụt rè trước sự nghiêm nghị của cha. Anh không bao giờ dám lý luận trình bày giải thích gì với cha, tất cả sự bướng bỉnh, tất cả nghị lực của anh chỉ là cương quyết xử sự theo con đường của mình thôi.

Những đêm như thế, sống giữa sự thao thức căng thẳng của gia đình nhà chồng, giữa sự thao thức của chồng, của cha chồng, tôi cũng bồi hồi trăn trở, tôi vừa xót xa thương Thọ, vừa thấy mình bất lực bé bỏng không nghĩa lý... Tôi vừa muốn áp mặt vào vai Thọ, ôm lấy an ủi, vừa thấy mình không thể làm gì ích lợi...

Cuối cùng tôi thiếp đi trong tiếng nước đổ ồ ồ ở ngọn thác sau nhà, trong trí mơ màng cái cảm tưởng không đời nào thoát khỏi bầu không khí nặng nề đầy bụi rứt khó khăn để thở ra được một hơi dài khoan khoái cho trong người thanh thoi thư thái...

Sáng hôm sau Hải lên đường đi Đông Mên thì chín ngày sau đó Kha bị đưa đi trại tập trung lần đầu.

Cha chồng tôi càng lo sợ. Người đã thấy lực lượng uy hiếp tiến đến lù lù trước số phận mình. Xưa nay đối với mọi tai biến trong đời người không bao giờ có cái gan dạ chống đối, mà chỉ có thể sửa soạn “khăn áo chỉnh tề” để chịu đựng thôi. Vậy thì lần này trong gia đình chúng tôi đã có cái không khí “khăn áo chỉnh tề”. Mọi người trong bà con đối với Thọ, với chúng tôi, có một thái độ nghi kỵ, cách biệt, e dè. Tôi làm đủ mọi cách cũng không sao xóa được sự cách biệt giữa hai chúng tôi với tất cả gia đình nhà chồng. Mùa đông năm ấy tôi bán tất cả nữ trang đưa tiền cho cha chồng nộp thuế. Tôi kể lại cho Thọ biết; Thọ không nói gì. Khi tôi đưa bạc cho cha chồng, người chỉ ngần ngừ nhìn tôi một chút để dò xét, nhưng không muốn hỏi việc tôi làm có được ý kiến gì của Thọ không.

Tuy vậy tôi chỉ cứu người được năm tháng. Tháng ba năm sau người lại không thể nộp đủ mức thuế, cả nhà không ai còn của tư riêng gì nữa. Người phải vào tù.

Thọ càng chìm sâu vào những khổ tâm âm thầm của mình thì anh càng tự thấy xa cách tôi. Anh cứ luôn luôn có cảm tưởng rằng tôi còn trẻ thơ quá, không thể theo kịp anh, và anh cho rằng không nên để tôi tham dự vào những điều rắc rối đó. Anh thương cha và lý luận để chối bỏ lòng thương ấy, muốn binh vực nhưng lý luận để thù ghét..., tất cả những chuyện đó, anh không muốn tôi biết đến. Nhưng như vậy thì tưởng như anh đi cô độc một mình, anh lo sợ tình trạng cô độc ấy, thỉnh thoảng quay lại nhìn tôi bằng một cái nhìn vừa thương hại vừa có nghĩa thăm dò sức chịu đựng của tôi.

Cứ thế cho đến ngày đình chiến, cha chồng tôi được thả về, và Thọ sắp đặt bỏ gia đình đi Bắc. Nhưng ngay cả khi hai chúng tôi sắp sửa xa nhau, chúng tôi cũng không được yên tĩnh trong sự đau khổ của mình. Kẻ quấy rầy cuối cùng là Hải. Hải ở Mên về và lần này cũng phải chuẩn bị để đi xa lâu dài. Ngày vĩnh biệt gần đến, tự nhiên sự quyến luyến của hấn đối với xóm làng, đối với người với cảnh ở đây bộc lộ một cách cuống quýt. Đã lâu, từ hồi còn đi học với hấn, tôi đã biết hấn yêu tôi, nhưng tôi không cho là quan trọng, là vì khi tôi lấy Thọ thì tôi cho rằng hấn sẽ ngừng lại, và dần dần sẽ quên tôi. Sự thực thì từ đó hấn không hề tỏ một tình ý gì với tôi nữa.

Nhưng bỗng nhiên sau khi được lệnh rời bỏ đất này, hắn đến thăm để từ biệt gia đình tôi, lúc nói với tôi hắn xúc động bối rối một cách quá rõ rệt, khiến ai nấy ngạc nhiên, và tôi cũng luống cuống. Rồi sự vụng về này lôi kéo sự vụng về khác, hắn đâm liêu lĩnh. Những ngày tiếp theo đó, hôm nào hắn cũng đến nhà tôi. Hắn như một kẻ điên rồ, tuyệt vọng, khao khát. Hắn chỉ đến nhà mà thôi, chứ không dám tỏ lời gì. Nhưng chỉ có chùng đó cũng đủ làm cho Thọ thấy cay đắng trong những ngày cuối cùng sống với tôi.

Hải chỉ hơn tôi một tuổi. Hắn trẻ, đẹp và khỏe mạnh. Hắn cũng là đảng viên, hắn tin tưởng dễ dàng không có nhiều thắc mắc như Thọ. Hắn ham công tác, hớn hỏ, vô tư. Thọ có cái mặc cảm tự ti về tuổi tác và về những bản khoản mà anh cho là khuyết điểm của thế hệ mình, nên anh tin rằng Hải là mẫu người con trai thích hợp với tôi. Anh yên lặng tin thế và nhận rằng mình có lỗi.

Còn tôi, tôi không có cách gì biện bạch với Thọ. Tôi không thể nào bày tỏ để Thọ biết rằng tôi chưa bao giờ để ý đến chuyện tuổi tác giữa hai người, còn về hình dáng của Hải thì lâu nay tôi chỉ để ý đến cặp chân của hắn, do đó tôi không hề yêu hắn. Tôi không thể bày tỏ với Thọ rằng tôi không có cảm tình với Hải vì cặp chân mập mạp của hắn trông mềm quá.

Sau khi lấy Thọ ít lâu, một hôm tôi gặp một gói giấy lớn chồng tôi cất dưới đáy rương, gồm những tờ thư lưu biệt mà học sinh bày tỏ cảm tình với chồng tôi cuối mỗi niên khóa. Trong đó có nhiều tờ của nữ sinh. Tôi tò mò mở ra đọc. Ngoài những lời khen ngợi về đức tính giản dị, thân mật, những cảm tình tế nhị của chồng tôi, tôi để ý đến một điểm đặc biệt ghi trên nhiều lá thư của nhiều nam nữ học sinh khác nhau, nhận xét về dáng đi của chồng tôi. Có người viết vắn tắt: “Em nhớ mãi dáng đi của thầy mỗi khi thầy bước vào lớp học.” Có học sinh nói rõ hơn: “Dáng đi thanh nhã và nghiêm trang của thầy...” Những câu như thế không phải là những câu mô tả có giá trị. Nhưng khi nhiều người học sinh cùng đặc biệt chú ý và cùng nói về dáng đi của một ông thầy thì chẳng phải là điều không lạ lùng. Tôi bắt đầu để tâm quan sát và phân tích cái dáng đi đặc biệt của chồng tôi. Quả thực chỉ trông thấy dáng bộ chồng tôi bước đến gần, người ta có ngay cảm tưởng tiếp xúc với một người tự nhiên, thân mật, một người thẳng thắn, có thể tin cậy. Bước chân của Thọ không láu táu nhanh nhẹn quá, cũng không có cái vẻ chắc nịch nặng nề quá, không vụng vẫy huênh hoang, khệnh khạng tự tin, mà cũng không rón rén rụt rè. Nhã và nghiêm, đúng thế. Tôi nhận rằng chắc chắn dáng đi đó cũng dự phần vào việc gây những cảm tình đầu tiên giữa Thọ và tôi. Tôi bắt đầu để ý quan sát bước chân của những người khác chung quanh.

Tôi chú ý đến Hải. Hải có đôi chân vạm vỡ, nhưng có điều buồn cười là cử động của hai chân hắn không biểu lộ sức mạnh mà lại diễn tả một thái độ lưỡng lự, phân vân, không quyết định: Khi đứng lúc nào hắn cũng tựa cả người trên một chân, còn chân kia hoặc quấn tẻo xung quanh chân nọ như con rắn, hoặc quơ qua lại dụi dàng, trông mềm nhũn. Tư thế của hắn thiếu sự rắn rỏi. Nhìn hai chân hắn, có khi tôi nghĩ đến cặp râu của những con kiến đang chạy chọt dừng lại phân vân, cặp râu quơ quơ thăm dò. Khi đứng nói chuyện với tôi, hắn xúc động, hai chân lại càng nhấp nhóm, cựa quậy, quơ quất. Những áy náy, bồn chồn e ngại của hắn biểu lộ ở cả sự cử động của hai chân. Nếu hắn là một người gầy yếu bạc nhược thì có lẽ không thấy chướng mắt lắm, nhưng đang này hắn lại mập khỏe sung sức, cho nên sự rụt rè diễn tả ngay bằng một bộ phận thân thể cường tráng của hắn trông lối bịch. Bất gặp cái nhược điểm ấy tự dung tôi coi thường, không tin rằng hắn có thể quả quyết đeo đuổi tôi. Quả nhiên trong bao nhiêu lâu tình yêu của hắn cứ như là một cái gì không chịu thành hình, một cái gì lấp ló thấp thoáng, vô hại. Tôi không ngờ đến một phương diện tai hại khác của sự phân vân lưỡng lự: Hải không tiến tới,

nhưng hắn cũng không hề rút lui, hắn không chịu có một thái độ dứt khoát nào cả. Nếu là một người rắn rỏi hơn, thì sau khi tôi có chồng họ đã nhận định lại hoàn cảnh và quyết định một thái độ hợp lý. Nhưng hắn thì cứ như thế thôi; trước kia hắn không dự tính hành động gì thì bây giờ hắn cũng không quyết định gì.

Rồi tình hình được biết cái việc phải rời bỏ quê hương, hắn hoảng hốt quẩn quít những gì thân yêu. Hắn quẩn quít xung quanh tôi như người ta quyến luyến một người bạn đời đã chung sống nhiều năm thân thiết, mà cũng có thể nói như đứa trẻ thơ bịn rịn một người chị, một người mẹ. Trong bao năm hình ảnh tôi ám ảnh tâm trí hắn mà không có địa vị rõ rệt, cho nên bây giờ trong sự hốt loạn hắn bị đẩy liều đến cạnh tôi, hắn bấu lấy tôi mà không tự biết mình muốn gì.

Trông hắn khắc khoải, ngớ ngẩn, thực là tội nghiệp. Nhưng ở trong hoàn cảnh tôi, rốt cuộc tôi đâm bối rối và hết sức bực mình. Ban đầu hắn đến nhà chúng tôi mỗi ngày vài lần. Dần dần đến luôn ba bốn lượt, rồi ở mãi đến tối đến khuya mới về. Hắn không tán tỉnh gì tôi cả, cũng không nói bóng gió xa gần gì đến tình cảm của hắn đối với tôi; nhưng dù hắn đứng chỗ nào, ngồi chỗ nào, chuyện trò với ai, làm cái gì, người ta đều thấy rõ tất cả tâm trí của hắn đều hướng về tôi. Hắn thất lạc bơ phờ. Có khi hắn điên rồ đến nỗi trông thấy tôi và Thọ ở một chỗ vắng hắn cũng thản nhiên bước đến. Lúc bắt gặp cái nhìn bất bình của tôi hắn giật mình sợ hãi, vội vàng lảng đi.

Thái độ khờ khạo của hắn làm cho Thọ đau khổ vô cùng. Mặc dù Thọ làm đủ mọi cách để tỏ rằng anh xem tôi là bình đẳng, là hoàn toàn tự do, anh không bao giờ coi vợ là tư hữu, nhưng tôi biết rõ chồng tôi đang ghen uất. Thọ không ngờ rằng mình còn giữ nguyên tất cả tính độc tài của người Á Đông đối với đàn bà. Có điều trong khi cha chồng tôi là một nhà nho nghiêm khắc, quả mắng trừng phạt người đàn bà lúc người giận dữ, thì chồng tôi chỉ để lóe ra kín đáo trong chốc lát một tia căm giận rồi liền che giấu ngay. Ánh mắt dịu xuống. Rồi âm thầm bên trong, lý luận được huy động để bao vây mối căm uất phùng phùng ấy lại, cho nó âm ỉ nung nấu. Lý luận đã được huy động mãi, huy động luôn luôn: Thọ muốn rằng mình phải giận cái này, thương cái kia, thản nhiên trước việc nợ cho thực hợp lý. Vì thế Thọ luôn luôn suy tư khắc khổ, lo chống cự, điều khiển tình cảm mình. Nhưng tôi biết Thọ vẫn ghen! Thọ vẫn ghen và mỗi ngày Thọ lại càng mỗi âm thầm cay đắng vì thấy xa cách tôi, một sự xa cách tưởng tượng do lòng tự ti của Thọ.

Tôi rất đau đớn vì cho đến những ngày cuối cùng sống với nhau tôi cũng không có dịp làm cho Thọ hiểu lòng mình. Khi Hải lên đường ra đi thì Thọ chỉ còn ở lại thêm được một ngày nữa thôi.

Chỉ còn có một ngày! Tôi hoàn toàn thất vọng. Suốt cả buổi sáng vẫn còn cái không khí khó chịu giữa hai chúng tôi. Chúng tôi chưa có thể thành thực, tự nhiên với nhau. Mỗi người kiếm một công việc vặt vãnh, nhưng vẫn luôn rình từng cử chỉ của nhau, rình chờ một cơ hội.

Rồi bắt đầu buổi chiều. Hai giờ, ba giờ chiều. Chỉ còn bốn giờ đồng hồ nữa, vì đến bảy giờ tối thì Thọ sẽ dự một tiệc trà hoan tống, rồi lên đường luôn. Tôi bồn chồn lo sợ. Thì giờ như mỗi lúc mỗi tóm dồn hẹp lại. Tôi có cảm tưởng buổi sáng còn mở ra rộng rãi cho chúng tôi dòm ngược ngó xuôi vùng vẫy tự do. Bây giờ, buổi chiều như cái lưới được kéo nhanh lên, phần còn lại dưới nước tóm hẹp lần lại, chúng tôi là những con cá hết đường cựa quậy day trở! Từng phút, thời gian cứ trôi tới một chiều.

Lúc ấy tôi và Thọ ngồi trên khoảnh đất trống sau nhà, nhìn ra sông. Xung quanh vắng vẻ. Vài

người câu thụt, đứng giữa sông dầm mình dưới nước gần đến háng, cúi húi nhìn xuống, ụp cái nón lá che hết mặt mày, không trông thấy chúng tôi. Chúng tôi chỉ còn có bốn giờ nữa thì cách biệt nhau không biết đến bao giờ. Chúng tôi lặng lẽ ngồi bên nhau, chẳng ai hề để ý đến chúng tôi cả. Nước sông chảy ồ ồ liên miên làm tôi sốt ruột. Xung quanh chúng tôi thật vắng vẻ. Chỉ có những cây bạc đầu, cây bông bay trắng xóa khắp bãi. Vắng vẻ thờ ơ quá. Thời gian cứ tiến tới, tiến tới. Không có gì cứu thoát được chúng tôi lúc này. Không có ai buồn chú ý đến chúng tôi, không có cách gì gỡ thoát. Chúng tôi sắp xa nhau, nhất định xa nhau... Tôi nấc lên một tiếng, nước mắt trào ra. Tôi ngồi yên để cho nước mắt trào ra.

Thọ không nhìn tôi, nhưng anh vội vã nói, như gặp cơ hội:

— Hạnh! Anh ước anh cũng khóc được như em.

Tôi duỗi mạnh chân ra, giận dữ:

— Anh không hiểu em, anh không chịu hiểu em gì cả!

Tôi khóc ầm ức, nghẹn đầy ngực. Thọ quay lại, nhìn tôi, đưa một bàn tay nắm nhẹ nhàng như sờ lên một cánh tay tôi, rồi cứ để yên thế. Cử chỉ ngần ngại đó lại nhắc đến thái độ của Thọ trong bao năm sống với tôi, làm tôi càng thêm giận anh. Anh cứ e dè, mực thước, ngần ngại đến nỗi làm cho sự chung chạ thành ra lạnh nhạt. Không bao giờ anh dám suồng sã hưởng những phút say đắm nồng nàn cuồng nhiệt. Tôi càng nói càng ngạc nhiên thấy mình không dứt được:

— Em biết từ trước đến giờ anh luôn luôn coi em như đứa trẻ, anh gạt em ra không cho em dự vào những lo lắng, suy tưởng của anh. Anh tưởng cứ dịu dàng với em là đãi em như bình đẳng rồi? Thiệt ra anh có coi em là cái gì bên cạnh anh đâu. Anh chẳng cho em xứng đáng chia sẻ tâm sự với anh! Sống bên cạnh em anh luôn luôn một mình im ỉm lặng lẽ tính toán từng hành động từng cử chỉ, anh tính toán đến từng cách phát lộ cảm tình với người này người kia. Với em nữa. Anh im lìm suy tính từng chút để cho sự thương ghét của anh, cho đến cả cách thương cách ghét của anh cũng hợp với lý luận, nguyên tắc...

Thọ chăm chú nghe tôi, nhìn tôi nói. Về ngạc nhiên thật thà của anh làm tôi bối rối. Tôi ngừng lại, ngượng vì thấy mình đi quá xa. Chưa có lần nào tôi nói với Thọ bằng cái giọng lý sự dài dòng như vậy. Tôi lại giận rằng những lời vừa rồi không hẳn là những điều tôi muốn nói với Thọ. Vì thực ra không phải tôi muốn trách Thọ đã coi tôi như trẻ con. Tôi chỉ giận sự tàn nhẫn của Thọ. Những nguyên tắc lý luận của anh chỉ biết có lợi ích xã hội. Lợi ích xã hội muốn chúng tôi chia rẽ người Nam kẻ Bắc. Bởi vì sự ly cách, lòng khao khát thương nhớ của chúng tôi làm ra một tình trạng khắc khoải có lợi cho kế hoạch tranh đấu của tập thể. Cố ý gây ra sự nhớ thương đau đớn khắc khoải của chúng tôi để lợi dụng nó như một phương tiện, người ta tính toán như thế, Thọ thấy, Thọ biết vậy, mà anh cứ yên lặng nhận chịu! Thọ cho rằng giữa chúng tôi không có bổn phận gì đối với nhau cả sao? Ai nấy chỉ có bổn phận đối với tập thể thôi sao? Trong khi lý luận nhằm lợi ích xã hội, Thọ cũng đồng lõa với người ta, tính cả cái chuyện dùng đến sự nhớ thương của chúng tôi!

Tôi không nói được hết lời. Thọ thả cánh tay tôi ra, ngồi yên lặng. Một lát anh ngả lưng ra nằm bên cạnh tôi, khoanh hai tay ra sau đầu làm gối. Anh nói như vừa để cho mình nghe, vừa để tôi nghe:

— Con người ta ao ước xung quanh mình cái gì cũng có trật tự, muốn cho tư tưởng ghép thành

hệ thống, muốn cho muôn vật xếp được vào từng loại, muốn cho cuộc sống có tổ chức tiến tới quy luật, có hướng có đích. Bấy lâu cuộc sống phát triển một cách tự động, xã hội lộn xộn bừa bãi, giậm chân một chỗ hàng thế kỷ không tiến được. Người ta mong muốn tránh sự lộn xộn, tự động, muốn một tổ chức hợp lý, muốn dắt dẫn xã hội đi nhanh về một hướng. Sự mơ ước say mê nào cũng tàn nhẫn. Nhưng lần này phải tàn nhẫn với tất cả mọi người, tất cả loài người, để đuổi theo một ước mơ... Nhiều khi người ta cũng thấy việc đó quá sức mình, người ta muốn xuôi tay cho xong... Em thấy không, anh khổ quá, khổ quá sức! Hạnh, em phải hiểu anh. Thầy, mẹ, bạn bè, mọi người không hiểu anh, ghét anh. Nhưng em, em phải hiểu cho anh... Bắt đầu là sự chán nản trước một tình trạng hỗn độn bừa bãi vô trật tự tuyệt vọng, xã hội cũ không để cho lớp người của anh một chút tin tưởng gì. Thầy mẹ chúng ta khác, em thấy không? Thầy có chỗ tin tưởng của thầy, chỉ có lớp anh mới khổ khổ bơ vơ, anh có thể sống vậy được sao, anh phải đi tìm một tin tưởng. Bây giờ anh đã là một cái trục nhỏ trong bộ máy lớn đang chuyển hết tốc độ để thực hiện một ước mơ...

Thọ nói mãi nói mãi sau lưng tôi. Tôi biết nếu lúc đó tôi quay lại thì anh sẽ dừng ngay. Anh sẽ thấy ngưng ngưng bối rối cũng như tôi đã ngưng ngưng khi biết Thọ chăm chú nghe. Chúng tôi không bao giờ lý luận với nhau như thế, tôi vẫn sống như đứa em nhỏ, như đứa học trò nhỏ bên cạnh Thọ.

Tôi lau nước mắt, nhìn bàn chân gầy khẳng khiu của Thọ đuổi bên cạnh chân tôi. Gót chân anh túm lại, nhỏ một cách tội nghiệp. Những ngón chân xương xương vung về chổng lên trời, lơ ngơ, thản nhiên, không ăn nhập gì với giọng nói thiết tha của Thọ. Tôi nhìn chúng và ngạc nhiên nghĩ rằng một sự thân mật giản dị như vậy chỉ trong giây lát rồi sẽ mất, không sao trở lại được. Bàn chân gầy ngơ ngác thản nhiên đó làm cho tôi lại đột nhiên kinh ngạc sững sờ và đau đớn về sự chia biệt gấp rút, vô lý của chúng tôi. Chốc nữa đây, Thọ sẽ rút bàn chân ấy đi và vĩnh viễn, vĩnh viễn hai thân thể của chúng tôi chẳng bao giờ còn được ở bên cạnh nhau nữa!

Tôi se sẽ nhích tới, áp nhẹ bàn chân tôi lên bàn chân Thọ. Thọ không chú ý. Nhưng bàn chân tôi áp nặng lên xuống. Và Thọ ngừng nói.

Trên trời lúc đó rền rền tiếng một chiếc phi cơ bay rất cao. Năng xế hanh hanh, trời cao và rộng mênh mông. Chiếc phi cơ bay chậm chạp qua những đám mây trắng trôi biếng nhác. Chung quanh vắng vẻ. Chỉ có hai chúng tôi bên bờ sông. Mùi lá cây hăng hăng xông lên ngây ngất.

Bỗng có tiếng kêu la ồn ào ở sau lưng. Thọ chồm dậy. Hai người đàn ông đang đuổi theo bắt một con bò chạy thẳng về phía chúng tôi. Thọ đứng dậy đón chặn con bò, vừa chạy vừa lượm những hòn đất ném theo để rượt dồn nó lên phía trên đồi. Tiếng chân con bò chạy đập đập mỗi lúc một xa, và bóng Thọ đã khuất. Tôi bước lên xuống mé sông, chờ Thọ quay trở lại.

Bãi sông rộng đến nửa cây số. Giữa sông nổi lên một cồn cát lớn. Nước chảy dồn thành một dòng hẹp, giữa dòng lộ nhô những tảng đá đen thui trơn nhẵn. Nước sủi bọt trắng, đỏ ồ ồ miên man. Tôi ngồi lên một cành cây gừa lớn sà sà trên mặt nước. Hồi lâu mãi miết nhìn xuống dòng nước nhào lộn, bọt nước quay cuồng, nghe tiếng nước đỏ miên man, tôi như tê mê.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên tàn cây gừa: lá cành im phắc. Đồi ba chiếc lá khô vương trên sợi tơ nhện giăng ngang, phe phất nhẹ nhàng. Sự tương phản làm tôi ngỡ ngàng. Những xô xao ồn ào sau lưng như bị chối mất, như xa lạ hẳn, thuộc về một cái gì đã hoàn toàn qua rồi, hết rồi, những xô xao bận bịu như qua hết rồi. Tôi lắng nghe tiếng một trái vông đồng khô nổ văng ra khô



khan như một hòn than vỡ trong lò. Cùng lúc, tôi tưởng nghe thấy cả cái vắng vẻ cô liêu của đời tôi. Thọ đi mất, những thắc mắc ghen tuông của anh, bạn bè của anh, và cả Hải, cả lớp người ấy, cả những liên quan đến họ, đến bao nhiêu lo nghĩ bản khoản của tôi, bấy nhiêu đều mất hết. Xung quanh tôi im phắc, trống trải, ngỡ ngàng.

Xa xa, khắp bốn phía đều là núi rừng. Ruộng nấc thang rải từng tầng từng tầng lên đến tận chân núi. Một màu xanh mờ mờ như khói lạt trùn lỏn vờn trên khắp các dãy núi. Tiếng con cuốc kêu như tiếng buổi xế chiều mênh mông tự phát ra gõ từng hồi vào không gian. Sự vắng vẻ tưởng có thể sờ thấy được.

Ban đầu chúng tôi gần gũi Kha như là tìm về những kỷ niệm tốt đẹp nhất của dĩ vãng. Thọ đi rồi, hết cái không khí căng thẳng bứt rứt trong gia đình, chúng tôi thấy nhẹ nhàng nhưng trống trải. Không có người thanh niên đó trong nhà, thì cha chồng tôi, các chị em chồng và tôi, tất cả như xa lìa cuộc sống xã hội, như dứt hết mọi liên quan với những hoạt động của xã hội xung quanh. Vì thế mỗi lần Kha đến nói chuyện, ít nhất chúng tôi cũng cảm thấy là chưa phải đã nguội lạnh, đã chết hẳn một dĩ vãng, cảm thấy như là còn một chút gì thuộc về những ngày sống với Thọ được hồi sinh lại. Chút gì đó hoàn toàn thuộc về tình cảm. Cha chồng tôi do đó vẫn tiếp tục thích nói chuyện thời thế với Kha, nhưng không phải vì cần bộc lộ uất ức như trước, mà là vì vô tình muốn gọi lại một hình dáng dấu sao cũng vẫn là thân yêu đối với người.

Còn Kha thì từ ngày em đi và vợ chết, Kha cũng thích gần chúng tôi vì một nguyên nhân tương tự. Kha là một người hiền lành, còn hiền lành và giản dị hơn Thọ nhiều. Nếu không có gì xảy ra có lẽ Kha đã yên thân, chọn một đời sống hết sức bình thường, không tha thiết đến gì nữa ngoài vợ và con. Hồi còn sống chị Kha thường phàn nàn với chị em rằng anh Kha không biết yêu vợ như những người khác. Có khi chị tuyên bố như thế trước mặt anh Kha. Kha cười không phản đối. Anh không biết anh có yêu vợ bằng người khác không. Nhưng có điều anh thích cà rà bên vợ suốt ngày như một đứa trẻ cà rà bên mẹ. Anh đem sách đến bên vợ vừa đọc vừa xem vợ cắt râu củ kiệu hay gọt mút đu đủ. Anh xuống bếp ngồi, chờ đón từng gắp thịt, từng que lụi do chị Kha trao cho để nướng. Anh với thằng bé Quỳnh chia nhau lấy ớt, bóc tỏi, giã tiêu, giúp vợ dọn cơm. Gần nhau như thế không phải để anh nói những câu chuyện tâm tình gì, cũng không phải để anh ngắm nghía vợ. Anh chỉ thích có vợ bên cạnh và cảm biết sự hiện diện ấy là đủ. Anh không thích nói chuyện, thứ nhất là nói những câu tình cảm, càng không thích nhìn ngắm vợ. Nhưng khi làm việc chỗ nào anh thích bên cạnh có tiếng khua động, tiếng kéo, tiếng dao, tiếng chổi, tiếng ho, tiếng nói của vợ. Vắng những tiếng ấy anh chờ đợi, ngóng tìm.

Chị Kha quen với sự gần gũi đó, đến đổi xem như là tự nhiên, không khó chịu cũng không thấy thích thú, nhất là không thấy việc đó có một ý nghĩa gì. Thỉnh thoảng Kha đang ngồi một bên, chợt giật mình nghe vợ hỏi: “Anh đưa cho cái bật lửa để thắp đèn.”, hoặc “Anh đưa cái khăn lau mũi cho thằng Quỳnh Em.”, hoặc “Đưa cho năm đồng! Đưa đây ve dầu khuynh diệp xoa tí xem, ngạt mũi quá!” Anh Kha ngỡ ngàng tìm quanh quất, rồi nhìn vợ lưỡng lự ra ý hỏi, thì chị Kha đã nóng nảy đưa tay ra đón, và giục: “Trong túi áo ấy.” Không phải là trong túi áo của chị mà là ngay trong túi áo của anh Kha, cái đó mới kỳ cục. Anh cho tay vào túi áo của mình, quả nhiên lấy ra được cái bật lửa, hoặc cái khăn lau mũi của thằng Quỳnh Em, hoặc năm đồng, hoặc ve dầu khuynh diệp. Những thứ ấy anh không hề bỏ vào túi mà có thể lấy ra, y như một trò ảo thuật. Trò ảo thuật đó có thể giảng giải như sau: trong những lúc chị ê a hát ru con, hay hí hoáy thái thịt, hay lau mũi cho con, những lúc đó thường có anh Kha bên cạnh, tiện tay chị nhét những bật lửa, khăn lau vào túi áo chồng. Cái áo đàn bà không muốn có túi, nếu áo đàn bà có

túi thì nó lại không muốn chứa cái gì cả, để cho khoảng trước bụng khởi phình cao lên. Vì thế bà cái gì chị Kha cũng có thể cho vào túi chồng, vào những lúc bất ngờ nhất. Túi áo của anh tự nhiên hóa thành cái ngăn kéo, cái hộp tủ, cái túi đựng bất đắc dĩ. Một hôm, trong hội nghị, anh Kha đùa giỡn với anh em, có người cho tay vào túi áo anh, đụng nhằm một cái gương con và mấy chiếc kẹp tóc.

Những việc như thế không có ý nghĩa gì cả. Chị Kha cứ tuyên bố là anh Kha không biết yêu đương, và anh không cãi được. Hai người chỉ thấy ngạc nhiên khi anh Kha bị tập trung vào lao xá. Lúc đó chị Kha thấy khuyết hẳn đi một phần thân thể của mình, như thân mình bị cắt xén cho nhỏ lại. Trước kia chị có nhiều tay nhiều chân hơn, chị có nhiều túi hơn, bên tả bên hữu chị vẫn còn những hoạt động của chị. Bây giờ cử động của chị như cụt lủn. Chị đưa tay ra không có bàn tay đón. Tiếng chị nói năng, khua động tan biến đi, bay lạc đi lảng nhách giữa sự vô tình. Chị ngỡ ngác không biết mất đi cái gì. Người đàn bà trẻ không chịu đặt tên cho những cái như thế là tình yêu.

Còn anh Kha mới thực là thiếu não. Anh đếm từng ngày trong tù. Suốt ngày anh cựa rụ lủ khủ, trông bần thủ, ngờ nghếch. Anh không biết sống thế nào cách sống mới của mình, cách sống không có vợ bên cạnh. Không ai ngờ được rằng thiếu đi hơi hướng, bóng dáng của một người đàn bà, thiếu đi những tiếng nói cười khua động của một người đàn bà ở bên cạnh, cuộc sống lại... mất ý nghĩa đến như thế. Anh Kha ngẩng mặt, quay cặp mắt đeo kính cận thị của anh khắp bốn phía nhà lao, anh không trông thấy cái gì có thể thay thế được sự hiện diện của chị Kha, anh không hiểu nổi những hoạt động xung quanh, không hiểu nổi cuộc sống xung quanh, anh không thể nào thích ứng được với cuộc sống đó, anh ngỡ ngác khổ sở khốn đốn. Lúc nào anh cũng thấy lạnh, một cái lạnh thực, cụ thể, cảm biết rõ ràng bằng da thịt. Cho nên anh luôn luôn quấn cái khăn lông to tướng quanh cổ. Người ta áp dẫn anh đi cuốc rẫy, chặt củi hay đốn gỗ, bất cứ ở chỗ xó rừng góc núi nào, anh Kha cũng không rời cái khăn lông mỗi ngày một nhóp nhúa ấy. Đang im lìm một chỗ, chợt anh nghe ai la nói lớn hay nghe tiếng động khác thường, cái đầu của anh liền quấy mạnh một cái trên đồng khăn to tướng ấy như một con trăn giật mình vùng cất dậy trên đồng lá khô. Anh bắt giác ngẩng cặp mắt kính lóng lánh ngỡ ngác tìm kiếm. Không tìm thấy chị Kha, anh thất vọng cúi xuống, im lìm.

Vào tù, anh mất cái thú sống. Anh không chú ý đến thời cuộc nữa, không bao giờ có thể lại hăng hái bàn cãi bất cứ về vấn đề gì như lúc anh tới đàm luận với Thọ hay với cha chồng tôi. Anh không biết phật ý, bất mãn về điều gì cả. Anh như một đóm lửa tắt ngấm, hoàn toàn anh không chú ý đến gì nữa.

Như thế bốn năm tháng trời, rồi anh được trả tự do. Anh chạy về nhà, chị Kha đón gỡ cái khăn lông đồ sộ khỏi cổ anh, đem đi giặt sạch tử tế. Anh lại quấn quýt bên chị, và dần dà trở lại bên nhà chúng tôi nói chuyện về thời thế, về những điều chương tãi gai mắt trong xã hội.

Rồi anh Kha lại bị tập trung nữa. Bất cứ lúc nào hễ có tin địch sắp mở một chiến dịch, có tin giặc đổ bộ đầu đó gần vùng chúng tôi là Kha lại bị tập trung, có lần bốn năm tháng, có lần một đôi tháng. Tính ra không năm nào Kha khỏi quấn cái khăn lông đi vào tù ít ra một chuyến. Đến lần thứ năm anh Kha ở lao xá về thì không có chị ra đón gỡ cái khăn lông quấn quanh cổ nữa. Chị đã mất rồi.

Từ đó Kha chỉ còn giữ được một thói quen trong đời sống của anh là thỉnh thoảng sang bên nhà chúng tôi để thổ lộ những bất mãn về thời cuộc. Đến khi Hải bỏ nhà đi nữa, Kha càng thấy

quạnh quẽ và càng thường sang bên chúng tôi. Vô ý thức, chúng tôi cứ mỗi ngày mỗi sát đến bên nhau, tìm cách che giấu khóa lấp một sự trống trải trong tâm hồn, gián tiếp nhắc nhở nhau một khoảng dĩ vãng khó khăn đau khổ nhưng khi vượt khỏi nó rồi chúng tôi lại không biết hướng cuộc đời về đâu.

Như thế cho đến khi Kha đi làm quận trưởng. Kha bưng tỉnh, tìm ra lẽ sống của anh. Những bất mãn hậm hực bấy lâu vô ích bây giờ thúc giục anh hăng hái say mê công việc. Bấy lâu chỉ có những câu đàm đạo, những lời nói, bây giờ là hành động. Kha tìm thấy trong công việc chống lại những hoạt động cộng sản một thú vị mê say.

Kha chủ trương một chính sách độc tài. Anh sẵn sàng trình bày về chính sách độc tài với bất cứ người nào muốn nghe hoặc không muốn nghe. Có lẽ cha chồng tôi là người trước tiên được nghe anh mở đầu.

— Con người ta càng ngày càng ít muốn tự do.

Cha chồng tôi có cái bụng khá lớn, ngồi trên phản thường lấy tay nắm một bàn chân bên này bỏ lên bắp vế bên kia và trong khi nói chuyện cứ giữ riết lấy bàn chân ấy, bẻ các ngón chân, xoa vuốt mãi như mân mê một thứ đồ chơi. Người bảo anh Kha:

— Nói thế là một cách nói khó hiểu đấy.

Kha vội vàng cãi:

— Giai đoạn này cần mạnh. Lúc này các dân tộc cần cảm thấy mình thực là khỏe mạnh, sung sức, mới yên tâm mà sống, mà xây dựng tương lai. Trước tiên là phải có khí giới mạnh. Nhưng thế chưa đủ. Phải có một chế độ mạnh nữa mới được...

Anh Kha ngừng lại, gương cặp mắt nhiều tròng trắng tròn tròn xoe sau chiếc kính cận thị nhìn cha chồng tôi một cách dữ tợn đến nỗi người phải lảo đảo lặp lại: “Một chế độ mạnh, chế độ mạnh”, như là thói lui, nhượng bộ. Kha liền tấn công dồn tới:

— Phải có một chế độ thực mạnh. Nghĩa là hành động hữu hiệu và nhanh chóng, thực là nhanh chóng. Khả năng lớn lao của những thứ vũ khí mới đòi các chính phủ phải quyết định và hành động thực chớp nhoáng và kín nhem. Chần chừ, bàn cãi dài dòng, thế nào cũng chậm, cũng muộn, tức là yếu, là chết rồi đó. Một số ít người cần có quyết định nhanh để đối phó kịp thời. Vì cái chế độ độc tài nhất trên quả đất đã tỏ ra cương quyết nhất, hữu hiệu nhất, cho nên người ta tranh nhau tiến tới độc tài. Nước Nga không thành công về chuyện xúi buộc người ta làm cộng sản, nhưng thành công về cách bày vẽ cách làm chính trị độc tài. Đó là cái vinh dự của nước Nga...

Cha chồng tôi ngửa người ra, cười không thành tiếng, một tay chống ra sau, một tay giơ lên vẫy vẫy như ra dấu cho anh Kha tốp lại, chậm lại, chờ người cười xong đã. Kha thích chí, cười ha hả:

- Bác coi: độc tài đâu phải là sự ngẫu nhiên ở vài ba nước? Lúc này nó thành ra một phong trào, một xu hướng hẳn hoi. Nước Pháp, thành lũy của tự do cá nhân, của tư tưởng dân chủ, rồi cũng phải chấp nhận một chính thể dồn thêm quyền hành cho một cá nhân De Gaulle. Ở Trung Đông, ở Đông Nam Á... đảo chánh xảy ra liên tiếp. Thường là do quân nhân cầm đầu cả. Chế độ đại nghị khó tồn tại! Các ông thủ tướng cứ bị quốc hội lật đổ liên tiếp thì còn làm gì được nữa. Quyền hành pháp phải trao vào một chức vị bền vững, không để quốc hội vật lên vật

xuống quanh quách. Ít ra là tổng thống chế... Thời kỳ bây giờ người ta không có thì giờ bàn cãi lâu. Nhờ tiến bộ khoa học, chúng ta sử dụng được những lực lượng vĩ đại quá, chớp nhoáng quá, nhịp sống của chúng ta tăng nhanh lên, sự quyết định của chúng ta cũng phải nhanh chóng cương quyết cho kịp khả năng của những phương tiện ta dùng. Lúc này phải quyết liệt, bác à.

Cha chồng tôi xem ra chưa có vẻ gì tán thành lý luận đó. Nhưng người không hề phản đối, chỉ cười cười, tiếp tục bẻ các ngón chân. Kha rút một miếng thuốc đưa lên môi, rồi lấy bật lửa ra, nhưng bật lửa của anh lại vẫn không có tim. Từ ngày chị Kha qua đời rất ít khi anh Kha được thỏa mãn về cái bật lửa của mình. Thời kỳ này rất có thể là một thời kỳ độc tài, nhưng vẫn chưa là thời kỳ mà tim bông gòn tẩm dầu lửa có thể tự nhiên mọc nhú lên như mộng lúa hay như đọt cỏ non trong bật lửa được. Cha chồng tôi vừa đưa cho anh Kha một bao diêm vừa nói: “Ruộng bên anh đã cày vỡ xong chưa?”, thản nhiên đưa câu chuyện về hướng khác.

Tôi không biết ở chức vị của Kha, làm việc trong phạm vi quyền hạn một quận trưởng như Kha, thì một người chủ trương chính sách mạnh và một người không chủ trương chính sách mạnh có hành động gì khác nhau chẳng. Riêng đối với cha chồng tôi quả là nó đã làm cho người khiếp sợ. Thái độ mê say nồng nhiệt nào cũng khiến người sợ hãi dè dặt. Khi Kha chỉ trình bày chính sách của anh thì người ngồi nghe và cười. Nhưng dần dần đến khi anh hậm hực công kích tới thứ luật pháp hiện hành mà anh chê là nhu nhược trước hoạt động gián điệp của cộng sản, khi anh công kích lẽ lối làm việc kèn càng vô hiệu của chính quyền quốc gia hiện tại, chê sự kiểm soát bất lực đối với nạn tham nhũng v.v... và đòi một chính sách trừng trị mạnh bạo kịch liệt, khi ấy thì cha chồng tôi không mỉm cười mân mê các ngón chân nữa. Khi ấy hoặc người đờ ra nhìn chằm chằm một con ó rần bay giữa lưng trời, hoặc người ngó chằm chỉ vào tô canh trên bàn ăn, hoặc người chú ý vấn đi vấn lại mãi một miếng thuốc. Cha chồng tôi làm như không hề có người trước mặt anh Kha, người không nghe, không thấy gì cả, người tự nhiên biến mất hẳn đi.

Tôi thấy mỗi ngày Kha càng say mê công việc, càng hăng hái với những lý luận, chính sách, những hậm hực của anh, thì cha chồng tôi càng tìm cách rút lui, lảng tránh anh. Nhiều người khác trong gia đình cũng có ý ấy. Tuồng như khi sự say mê đắm đuối xâm nhập vào tâm hồn một kẻ nào cũng thường lôi cuốn kẻ ấy xa rời thân thuộc mình. Tội nghiệp là Kha không trông thấy điều đó. Anh vẫn trung thành với cái thói quen tìm đến chúng tôi, bộc lộ tư tưởng dễ dàng với chúng tôi.

Về sau, nhiều lần đến nhà không gặp cha chồng tôi, anh nói chuyện với chị em chúng tôi, và từ câu chuyện một bó rau bó cải anh rất có thể dẫn đến nhiều chính sách mạnh. Đôi khi tôi mỉm cười thương hại bảo anh:

— Ai cũng biết anh có nhiều chính sách. Anh chỉ thiếu một người kết lại cái nút tay áo đang sổ ra thôi.

Anh Kha co tay lên, đón gỡ một nốt nút lưng lẳng ở tay áo, cười toe toét nhờ chúng tôi kết lại. Tôi thầm nghĩ dầu có vất vả sản sinh ra bao nhiêu chính sách, Kha cũng vẫn còn giữ được bản tính hồn nhiên, sống những tình cảm quen thuộc. Anh không phải luôn luôn đắm chiêu thác mắc, tự biến mình thành một con người khác như Thọ. Người ta làm được mọi chuyện quái gở, nhưng tốt nhất nên buồn vui thương ghét như lối cũ xưa nay, vẫn giận cái gì xưa nay người đời thường giận, cảm phục cái gì xưa nay thường được cảm phục. Làm ra con người mới là một chuyện khó khăn và kỳ cục. Con người tự bày ra những tình cảm mới cho mình và đặt tên huyền thiên cho nó thì thực là ngông nghênh.

Kha tiếp tục đến với chúng tôi do một thói quen. Gia đình chúng tôi cũng có thói quen chờ Kha đến để bàn cãi về những chuyện không đâu ngoài công việc làm ăn. Cha chồng tôi mặc dù nhút nhát, đôi khi e sợ những câu chuyện của Kha, nhưng hồi mùa xuân năm ngoái, nhận thấy vắng Kha ngót một tháng cũng bần khoản suy nghĩ. Mọi người đều áy náy tự hỏi phải chăng Kha đã nhận biết thỉnh thoảng cha chồng tôi tỏ ra lạnh nhạt với anh.

Một hôm, đi chợ về nửa đường, tôi gặp Kha vừa từ phía sau miếu Long Mỹ bước ra, sau lưng đeo khẩu súng và tay xách ba con gà mồi. Tôi nói:

— Đã lâu anh không đến chơi, thầy tôi nhắc luôn.

Kha hỏi “Thế à?” cụt ngủn, rồi bước đi theo tôi. Tiếng giày của anh giậm trên sỏi vang lên một tiếng kêu khó chịu, đều đều, chậm chạp, mà nổi lên to quá, sống sượng quá, đuổi mãi theo bên cạnh tôi dọc ven rừng vào buổi chiều yên tĩnh. Tôi lưỡng lự, không biết nói sang chuyện gì khác, bỗng Kha lên tiếng hỏi:

— Đố chị biết cây gì?

Tôi nhìn theo hướng tay Kha chỉ, bật cười:

— Anh không nhớ sau góc vườn của chúng tôi cũng có một cây chòi mồi sao?

— À, lạ nhỉ. Có ai trồng chòi mồi làm gì trong vườn?

— Có lẽ không ai trồng cả. Chắc là một cây chòi mồi hoang, khi dọn đất làm vườn cất nhà người ta chừa nó lại.

— Mỗi cây chòi mồi có một sự tích. Ngày còn nhỏ chúng tôi thường leo hái trái chòi mồi ở mé ao. Có lần nó ngã xuống ngắt đi mà tôi không dám kêu, chỉ ngòì xuống ôm nó...

— Ai?

— Thành Hải. Lớn lên mỗi đứa một cuộc đời, không thể can thiệp được gì vào cuộc đời của nhau.

Tôi nghĩ đến Thọ. Đau quặn trong lòng: Một trăm năm nữa, thế hệ này qua đời rồi thì dòng lịch sử hẳn hết lần vết. Sự qua phân đất nước chỉ còn là một vấn đề chính trị, một danh từ không có tiếng vang tình cảm, một sự kiện để công dân trong nước suy xét chứ không gọi được mối cảm động của mỗi người nữa. Đối với thế hệ này sự kiện lịch sử ấy lại có tính cách riêng tây đối với mỗi gia đình, như là một đám tang, một cái khăn tay kỷ niệm, một ngấn nước mắt đọng trên mi...

— Hải nó không đi ra Bắc.

Tiếng Kha nói chậm rãi như tiếng giày đều đều trên sỏi. Tôi không hỏi, vì biết rằng trước sau Kha cũng sẽ nói tiếp. Nhưng anh im lặng đi một đoạn đường khá dài, khiến tôi nóng ruột quay lại nhìn. Anh nói:

— Người ta đưa nó vào một tỉnh ở Hậu Giang Nam phần, để nó đổi tên đổi họ tiếp tục hoạt động... Nó bị bắt rồi.

— Mới bắt hả?

— Không biết rõ. Tôi được tin chừng một tháng nay.

— Bây giờ ở đâu?

— Ở Côn Lôn... Đoán thế.

Tôi có một ý nghĩ chua chát:

— Ngày trước, khi anh vào tù mỗi năm hai lượt, không ai nghe chú Hải bộc lộ một chút băn khoăn nào.

— Họ cố gắng biến thành những con người hoàn toàn khác chúng ta. Họ luôn luôn hướng về tương lai. Nhai một miếng thịt, gặt một bó lúa, đánh vảy một con cá..., ở mỗi việc họ đều đánh hơi thấy một ý nghĩa, một báo hiệu tốt đẹp về tương lai. Họ bung bả chạy tới, không quan tâm gì đến những cái mà họ đang giày xéo dưới bàn chân hấp tấp, họ không kịp ngó đến người xung quanh...

Kha dừng lại nửa chừng, tôi tiếp theo:

- Còn mình thì một nhánh cây gãy, một dáng đi, một đêm cùng thao thức với họ cũng cứ vương vít trong tâm trí mãi. Trước biển cố hiện nay mình bị thiệt thòi nhiều quá: lúc họ còn ở thì là nạn nhân của chính sách họ; lúc họ đi rồi cũng vẫn còn là nạn nhân của họ về một phương diện tình cảm. Cho dù anh có chủ trương thế nào số phận của chú Hải cũng ám ảnh tâm trí anh mãi.

Kha không nói gì, bước đều đều sau lưng tôi. Bóng ba con chim gắm ghi Kha xách trên tay cứ chạy lui chạy tới dưới chân tôi khiến tôi nhớ rằng trăng đã mọc vượt lên khỏi đám cây ở khu rừng phía sau chúng tôi.

Tôi hỏi:

— Thầy tôi đã biết chưa?

Kha giật mình:

— Biết gì?

— Biết tin Hải còn ở lại và bị bắt.

— Chưa.

— Có phải vì cái tin đó mà một tháng nay anh không đến chơi bên nhà?

Kha không trả lời trực tiếp, chỉ nói:

— Nay tôi sang thăm bác.

Rồi anh cười:

— Và nhân có mấy con chim bán được cũng định gửi chị, xin dự luôn bữa cơm tối với bác. Bên tôi hôm nào không có khách thì dù có món nhậu nhẹt bữa ăn cũng buồn, vì không biết nói chuyện với ai.

Tôi hỏi nửa đùa nửa thật:

— Chị mất hơn ba năm rồi, anh định ở vậy mãi sao?

Kha lại cười:

— Không biết. Nhưng chị trẻ hơn tôi nhiều, chị đáng được hỏi trước mới phải.

Tôi quay lại nhìn. Kha đang cười hồn nhiên, chợt trông thấy mặt tôi, anh ngừng lại, nhìn ngơ ngàng, như lần đầu tiên anh chợt bắt gặp hình dáng cụ thể của sự cô quạnh quanh mình. Cái nhìn lạ lùng của anh làm tôi bối rối. Tôi cúi đầu xuống, bước nhanh hơn. Gió thổi hai bên má, tôi tưởng như nghe ánh trăng thấm lạnh vào da thịt. Và tôi cảm thấy mặt trăng chăm chú nhìn mãi sau gáy mình. Tôi đưa tay vớt mấy sợi tóc gạt ra phía sau, rồi lại lấy làm tiếc đã làm cử chỉ thừa thãi ấy. Tôi vừa im lặng bước đi vừa hối tiếc không phá tan được sự im lặng khác thường đó.

Tối hôm ấy, tôi nằm trong buồng lại nghe cha chồng tôi thao thức rất khuya. Câu chuyện của Kha nói về Hải làm cho người nhớ đến Thọ, và nghĩ lan man lo hãi về những rối rắm phức tạp đang diễn ra quanh mình, trong một xã hội tuy bề trên đã lặng yên mà bên dưới đó đây vẫn còn những chỗ âm thầm xôn xao mãi không thôi. Người sợ hãi giật mình khi nghe xảy ra một bất trắc thêm vào nhịp sống vốn đã rất thất thường khó hiểu, rất đáng ngại.

Còn tôi, tôi bàng hoàng trước một vấn đề mới đặt ra. Tôi biết rằng Kha có nhiều nét tốt, nhưng cảm thấy chúng tôi chưa có thể gần nhau hơn nữa. Kha cũng như tôi, mỗi người đều đang còn bị những ám ảnh lớn choáng cả tâm trí. Chúng tôi là hai kẻ có hai cái dĩ vãng quá kèn càng, như những lữ khách nhiều hành lý, nếu muốn ở chung một phòng sẽ không tìm ra chỗ mà sắp xếp đồ đạc. Nếu Kha gặp một người con gái ngây thơ, may ra người đó chóng giúp được Kha thoát khỏi những ray rứt khổ sở của anh. Tôi cũng tự bảo nếu cần thì mình chỉ nên chọn sống bên một cuộc đời đơn giản hơn cuộc đời của Kha.

Tiếng thác đổ ồ ồ liên miên sau nhà như thôi thúc xô đẩy tới một quyết định. Tôi tự thấy mình đang bị đưa dồn tới một hoàn cảnh mới. Tôi bồn chồn, nôn nao.

Từ ngày về nằm ở gian buồng này, đêm đêm tôi nằm bên cạnh một cố gắng thường xuyên thao thức, tôi nghe tiếng cựa mình ở nhà ngoài tiếng trăn trở ở buồng trong, tôi nép mình lặng lẽ sống bên cạnh những quần quai đau đớn mà âm thầm của một gia đình giữa sự giằng co của hai dòng tư tưởng. Cho tới bây giờ sự chuyển mình lớn lao của một thời đại vẫn còn gây ra bầu không khí căng thẳng trong vô số gia đình, trong khắp xã hội.

Đêm nay tôi bắt đầu nghĩ đến việc rời khỏi gian buồng này. Câu hỏi và cái nhìn của Kha đánh thức trong tôi cảm giác đơn chiếc. Mắt của tôi và của Kha gặp nhau như hai mặt gương phản chiếu lẫn nhau, trả lại cho nhau hình bóng một cảnh lẻ loi. Tôi nhớ lại khuôn mặt đen thui của Kha vừa rồi in lên nền trời xanh mênh mông, giữa ánh sáng lung linh của trăng đêm mười bốn, khuôn mặt đen thui lác lác theo nhịp bước chân đều đều vang trên con đường sỏi. Và cặp mắt sau chiếc kính cận thị tròn thao láo, lóng lánh như một niềm thao thức! Thật không phải là một hình ảnh có ý nghĩa khuyến khích đối với người con gái đã sợ hãi những tâm trạng rối rắm phức tạp, chỉ ao ước tìm gặp một hạnh phúc yên lành, xa mọi xao động bấn khoăn.

Từ lúc tôi về nhà chồng đến nay, lúc tôi nghĩ đến chuyện phải rời đi, những đêm vắng vẻ thao

thức nghĩ ngợi tôi lại để ý đến thác nước ồ ồ bên nhà. Suốt năm sáu năm trời tiếng thác ồ ồ đó luôn luôn đuổi theo tôi, lúc nào cũng sẵn sàng hiện đến như một nhân chứng vào những giờ bối rối khó khăn nhất. Tiếng ồ ồ dồn dồn liên tiếp lại đuổi theo tôi như một sự thôi thúc xôn xao vô cớ.

Đêm nay lại vẫn tiếng thác đổ ồ ồ. Và ngoài trời lại vẫn ánh trăng sáng mờ lung gọi dậy những rạo rục khó tả.

Đêm tôi gặp quận Toàn là một đêm cuối tháng sáu. Ở vùng quê chồng tôi cứ mỗi năm làm xong mùa tháng ba, gieo vãi xong xuôi rồi, vì muốn tiết kiệm rơm, ai nấy “cầm” bò trên núi cho đến tháng tám tháng chín, lúc trời bắt đầu mưa mới lùa về. Cố nhiên việc cất rông dựng chòi giữ bò trên núi hàng mấy tháng trời là công việc của đàn ông. Nhưng người giữ bò cho gia đình tôi bỗng bị một cái nhọt lớn mọc bên cổ, sưng lên to tướng, làm cho anh ta phát sốt li bì mê man, người ta khiêng anh ta từ trên núi về. Tôi phải thay thế anh ta bốn hôm.

Tôi không oán trách gì quận Toàn về hành vi của ông ta đêm đó. Tôi không chờ đem một tấm thân trinh tiết về ở với Kha. Vả lại quận Toàn không có chủ tâm. Việc ông ta gặp tôi chẳng qua là một sự ngẫu nhiên hoàn toàn. Người khác ở vào hoàn cảnh đó vị tất đã hành động khác ông ta. Nhưng cái gì làm cho tôi đau nhói trong lòng, vừa xót xa, vừa khinh bỉ, cái gì xô gập tôi tới quyết định chọn lựa anh Kha, ấy là thái độ hành động của ông ta.

Lúc ông ta chạy đến bên chòi trông thấy tôi đang nằm ngủ, ông ta hét lên, quăng súng xuống đất, chụp hai vai tôi lắc lắc, lôi tôi dậy. Ông ta la tíu tít: “Úi chao! Trời đất ơi là ngủ! Úi chao!...” Ông ta thành thực mừng rỡ riu rít. Trông ông lúc đó không thể có ý gì khác hơn. Tôi mỉm cười, hưởng ứng sự vui mừng của ông ta.

Tôi thổi lửa, nhóm lại bếp, chất củi thêm cho ngọn lửa bốc cao đánh tan khí đá lạnh. Ông ta ngồi xuống bên bếp lửa, thuật lại cho tôi nghe ông ta đã trông thấy mất bò thế nào, lấp đạn và ngắm nghĩa thế nào, rồi đánh rơi đạn và suy đi tính lại thế nào. Tôi cảm ơn ông, lấy làm sung sướng rằng tính mệnh tôi vừa rồi được định đoạt do một người thợ săn chín chắn, dày kinh nghiệm.

Khi câu chuyện thoát nạn của tôi kể xong rồi, nỗi hân hoan của ông ta hạ xuống nhanh như một ngọn lửa nhen bằng lá khô chưa kịp bén vào cây củi. Ông ta nhìn quanh quất bốn phía, bắt đầu chú ý đến rông bò và cái lều cùng sự bài trí chỗ tôi ở. Ông ta hỏi tôi về tục cầm bò. Tôi với lấy ấm nước vẫn bên bếp lửa, rót mời ông ta một chén nước và giảng cho ông ta về phong tục của nhà nông ở vùng quê tôi.

Khi ông ta không phải nói nữa mà im lặng ngồi nghe thì ông có thì giờ chú ý đến nhiều chuyện. Trong đó có tôi. Ông ta không phải là một người tinh tế. Trông dáng bộ và cặp mắt ông, tôi biết ngay là ông bắt đầu chú ý đến tôi lúc nào. Tôi nói chuyện bót tự nhiên và rời rạc, nhưng thỉnh thoảng ông ta lại hỏi một câu, nên câu chuyện không dứt được. Chắc chắn là những dự tính không tốt của ông ta phát sinh giữa lúc ấy, trong cái tình trạng dằng dai đó.

Ông ta đưa tay, những ngón tay đen điu, dòn nhiều da sù sù, và cụt thun lùn, cầm vài que củi sắp lại. Tôi không thấy ông ta tính chuyện đứng dậy tiếp tục cuộc săn bắn. Lửa tàn lụn. Tôi đang không biết nói thế nào thì ông lên tiếng mời tôi đi ngủ; ông ta xin phép ngồi thêm một lát bên bếp lửa. Tôi có cảm tưởng chắc chắn là mình không đuổi ông ta đi được; tôi nhìn lại vẻ người thô lỗ ấy, biết rằng ông ta đang nhận định tình thế một cách rất thực tế. Chỉ có ông ta và tôi ở



giữa núi rừng mênh mông...

Khi gà rừng lên tiếng gáy e e, tôi trở mình xoay nhìn ông ta nằm bên cạnh. Ông đang bình thần, ngửa mặt, khép mắt, lấy hai ngón tay giữa đề lên mí mắt, xoa nhẹ nhẹ. Ông ta chăm chỉ với công việc của mình, không để ý gì đến tôi. Mí mắt ông ta tuồng như hơi sưng, có vẻ dày hum húp, nặng nề, ông ta xoa mà như mon trón vuốt ve tung tiu, cử chỉ dềnh dàng thận trọng.

Tôi đưa một bàn tay lên vuốt qua hai má lạnh ngắt, vô ý để cùi chỏ đụng nhằm vai ông ta. Ông ta giật mình, né sang một bên, hỏi:

- Hả? Em cũng thức dậy rồi đó hả?

Ông vội vàng nhích tránh thêm một chút nữa, rồi tiếp tục xoa vuốt, ấn cả hai lòng bàn tay xuống, xoa khắp mặt, mắt lim dim khoan khoái. Tôi nhớ lại hồi khuya, lúc ông ta vừa buông tôi ra, nằm ngửa bên cạnh tôi, ông ta cũng im lặng, nhích tránh ra xa tôi, nét mặt ông ta trầm lại, sất lại, trầm ngâm. Không phải ông ta theo đuổi một tư tưởng gì, mà chính là ông cần yên tĩnh để lắng xuống nghe cảm giác khoái lạc thấm dần vào cơ thể. Trông như một con trăn nuốt rất chậm, rất cẩn thận, vừa nuốt vừa đề phòng con mồi, như một người hít xong khói thuốc phiện nằm lơ mơ tê mê. Lúc đó sự hiện diện của tôi, những cử động của tôi bên cạnh chỉ làm cho ông ta khó chịu.

Lần này, sau khi xoa vừa đủ ấm hai má, ông ta ngừng lại, nhã nhặn quay về phía tôi, gọi chuyện. Ông ta hỏi qua về thân thể và sự sinh hoạt của tôi. Tôi trả lời vắn tắt, cụt ngủn. Ông ta không để ý, và tôi nghĩ giá có để ý ông cũng tha thứ một cách dễ dãi. Ông ta vui vẻ kể chuyện về mình. Thoạt tiên cũng vài ba chuyện ly kỳ nguy hiểm mà “bọn thợ săn chúng tôi” thường gặp. Rồi thì những chuyện lý thú khác trên đời. Ông ta lại nói về cái đêm đảo chính năm bốn lăm, ông đang làm việc ở tòa sứ Nghệ An, xách súng đi bắn suốt đêm mãi đến sáng mới về. Được viên công sứ cho gọi đến báo tin là giang san đã đổi chủ, ông mừng rỡ đi bắn thêm vài ngày nữa. Chín năm giặc giã trên khắp đất nước cũng được ông nói đến. Ông ta coi đó là một điều phiến hà rất bực dọc khó chịu, vì: “Thời kỳ đó ‘bọn thợ săn chúng tôi’ làm gì dám trèo lên đến núi mà bắn? Heo rừng, với nai, với thỏ, có hay tìm đến dây thép gai mà ăn đâu? Quanh quần lúng túng mãi trong thành phố, chán lạ!”

Ông ta lắc đầu, cười hề hề. Tôi cảm thấy một cách biệt vô cùng tận giữa ông ta và tôi. Tôi vừa ngồi dậy, ngửa đầu ra sau gỡ mái tóc rối, vừa liếc trông theo những cử chỉ của ông ta, trong lòng lấy làm hối hận hết sức về những lạc thú mà tôi đã cho ông ta hưởng và đã cùng hưởng với ông ta trong đêm qua. Giữa tôi với con người đó không thể có một lý do gì đưa đến sự chung đụng thân mật như thế được.

Khi ông ta dứt tiếng cười hề hề thì cử chỉ của ông ta lại khiến tôi nghĩ đến những người vừa ăn xong một bữa thật ngon lành thỏa thuê rồi ngồi nhìn lơ đãng, dềnh dàng, xỉa răng rất lâu, những người không có việc gì quan trọng hơn, để hết tinh thần lắng theo dõi các khoái cảm thấm chậm chậm vào thật sâu. Họ có thì giờ để nghe tiêu hóa các khoái cảm. Sự im lặng của ông ta cũng làm cho ông ta cách biệt tôi, và có một ý nghĩa tàn nhẫn làm tôi tủi nhục.

Tôi nhớ lại thái độ hành động của ông ta trong đêm vừa rồi, tự nhiên cảm tức. Khi tôi khép hai đùi lại, dềnh dàng, ông ta không hấp tấp vội vàng. Ông đặt một bàn tay lên bắp đùi trần của tôi làm tôi rùng mình; ông ngừng lại một chút, rồi vỗ nhẹ nhẹ vào phía trong bắp vế, nói nho nhỏ: “Em! Em!” Giọng ông ta nửa như than phiền trách móc, nửa như dỗ dành nài nỉ. Ông ta lại đặt

yên bàn tay, ngừng lại, và chờ đợi. Tôi dạo ấy mới hăm hai hăm ba tuổi... Vắng đàn ông lâu ngày... Đêm khuya vắng vẻ... Chặt!

Ông ta bình tĩnh và hành động chắc chắn. Ông ta đã hiểu tôi một cách giản dị quá, thực tế quá. Và hiểu đúng tâm lý đến nỗi ngẫm nghĩ lại tôi không khỏi vừa xấu hổ, vừa tức giận.

Trời mỗi lúc một sáng rõ và càng làm tiêu tán hết những lý do khiến hai chúng tôi có thể ngồi bên cạnh nhau. Tôi đứng lên, định đi ra suối lấy nước. Ông ta liền đứng lên theo từ biệt.

Tôi bỏ thùng nước, ngồi xuống, nhìn theo nòng súng và chớp mũ của ông quận Toàn khuất dần vào cây lá dưới sườn núi. Khi tôi còn lại một mình, bốn phía hoàn toàn không bóng người nào nữa, chỉ có đàn bò bên cạnh, nước mắt tôi lại trào ra.

Đối với những “a-văng-tuya” ghê gớm của “bọn thợ săn” ông ta, thì quả cả tôi và tất cả cái tâm sự rắc rối của tôi thực là vô vị, không có gì đáng kể. Ông ta có thể vui vẻ kể cho tôi nghe cái đêm đảo chính lý thú của ông ta, chứ còn tôi, tôi không thể kể lại những rối ren trong năm sáu năm của tôi cho ông nghe được. Thái độ hưởng lạc vô tư, thản nhiên của ông ta, thái độ hững hờ đó như một cách lãng mạ nặng nề tàn nhẫn.

Lúc đó tôi mới thấy rằng trong cái xã hội xao động dữ dội này vẫn còn có những chỗ lặng yên một cách ghê sợ phũ phàng, tôi thấy rằng mình đã bị đẩy đi xa cảnh thái bình an lạc và lạc mất đường về. Tôi nghĩ đến cuộc đời lao đao của Kha như một an ủi. Tôi ngồi nghĩ về Kha.

Qua màn nước mắt, tôi ngồi nhìn xuống màu khói xanh mù mù bàng bạc khắp sườn núi, nhìn vài con chim sẻ mổ lung tung vào mái chòi, rửa một đôi hạt thóc khô còn dính trên đuôi rạ, tôi ngồi nghĩ đến cuộc đời lao đao của chúng tôi, của Kha và của tôi. Vâng, tôi nghĩ về Kha, và Kha là nhà tôi hiện giờ.